

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRỊNH HOÀI ĐỨC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRỊNH HOÀI ĐỨC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Quách Đức Thịnh	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Bùi Thị Triệu Phúc	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Vũ Nguyên	Phó Hiệu trưởng	Thành viên	
4	Nguyễn Trọng Thi	Phó Hiệu trưởng	Thành viên	
5	Nguyễn Hình Hiếu Trung	TTCM Toán	Thành viên	
6	Lưu Thị Vàng	TTCM Lý-KTCN	Thành viên	
7	Nguyễn Thị Khánh Chi	TTCM Hóa	Thành viên	
8	Trần Thị Vẻ	TTCM Sinh học-KTNN	Thành viên	
9	Võ Văn Thành	TTCM Ngữ văn	Thành viên	
10	Ngô Thị Xuân Tâm	TTCM Sử-Địa-GDCD	Thành viên	
11	Lê Thị Minh Nhựt	TTCM Ngoại ngữ	Thành viên	
12	Nguyễn Thị Đoàn Trang	TTCM Tin học	Thành viên	
13	Nguyễn Việt Hùng	TTCM Thể dục - GDQP	Thành viên	
14	Nguyễn Thị Kim Phượng	TT Văn phòng	Thành viên	
15	Nguyễn Thị Hoa	CT Công đoàn	Thành viên	
16	Nguyễn Thanh Tâm	Bí thư Đoàn TN	Thành viên	
17	Võ Huy Mỹ Nga	Kế toán	Thành viên	
18	Trần Trúc Như	Thư ký Hội đồng	Thư ký	
19	Cao Thị Thi Thi	CB phòng Thiết bị	Thành viên	
20	Bùi Thị Hải	Nhân viên Y tế	Thành viên	
21	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nhân viên Văn thư	Thành viên	
22	Nguyễn Thị Ngọc Lan	CB thông tin dữ liệu	Thành viên	

MỤC LỤC

Contents

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	2
1. Kết quả đánh giá	2
<i>1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3</i>	<i>2</i>
<i>1.2. Kết quả:</i>	<i>2</i>
2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.....	2
PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	3
1. Số lớp học.....	3
2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường.....	4
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.....	5
4. Học sinh.....	5
PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ	7
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	7
1. Tình hình chung của nhà trường	7
2. Mục đích tự đánh giá.....	9
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá....	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ.....	10
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3	10
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.....	10
<i>Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i>	<i>11</i>
1. Mô tả hiện trạng	11
2. Điểm mạnh	12
3. Điểm yếu	12
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	12
5. Tự đánh giá:	12
<i>Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.....</i>	<i>12</i>
1. Mô tả hiện trạng	12
2. Điểm mạnh	13
3. Điểm yếu	13
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	13

5. Tự đánh giá:	14
<i>Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</i>	14
1. Mô tả hiện trạng	14
2. Điểm mạnh	16
3. Điểm yếu	16
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	16
5. Tự đánh giá:	16
<i>Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</i>	16
1. Mô tả hiện trạng	17
2. Điểm mạnh	19
3. Điểm yếu	19
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	19
5. Tự đánh giá:	19
<i>Tiêu chí 1.5: Lớp học</i>	19
1. Mô tả hiện trạng	20
2. Điểm mạnh	20
3. Điểm yếu	21
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	21
5. Tự đánh giá:	21
<i>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</i>	21
1. Mô tả hiện trạng	21
2. Điểm mạnh	22
3. Điểm yếu.....	22
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng	23
5. Tự đánh giá:.....	23
<i>Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</i>	23
1. Mô tả hiện trạng	23
2. Điểm mạnh	24
3. Điểm yếu	24
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	24
5. Tự đánh giá:	24
<i>Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.....</i>	24
1. Mô tả hiện trạng	24

2. Điểm mạnh	25
3. Điểm yếu	25
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	25
5. Tự đánh giá:	25
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	26
1. Mô tả hiện trạng	26
2. Điểm mạnh	27
3. Điểm yếu	27
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	27
5. Tự đánh giá:	28
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.....	28
1. Mô tả hiện trạng	28
2. Điểm mạnh	29
3. Điểm yếu	29
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	29
5. Tự đánh giá:	29
Kết luận về tiêu chuẩn 1	29
II. TỰ ĐÁNH GIÁ	30
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.....	30
<i>Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.....</i>	30
1. Mô tả hiện trạng:	31
2. Điểm mạnh	31
3. Điểm yếu	32
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	32
5. Tự đánh giá:	32
<i>Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.....</i>	32
1. Mô tả hiện trạng:	33
2. Điểm mạnh	33
3. Điểm yếu	34
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	34
5. Tự đánh giá:	34
<i>Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên</i>	34
1. Mô tả hiện trạng	34
2. Điểm mạnh	35
3. Điểm yếu	35

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	35
5. Tự đánh giá:	35
<i>Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.....</i>	35
1. Mô tả hiện trạng	36
2. Điểm mạnh	36
3. Điểm yếu	36
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	36
5. Tự đánh giá:	37
Kết luận về tiêu chuẩn 2	37
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	37
<i>Tiêu chí 3.1: Khuôn viên; khu sân chơi; bãi tập</i>	38
1. Mô tả hiện trạng:	38
2. Điểm mạnh	39
3. Điểm yếu	39
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	39
5. Tự đánh giá:	39
<i>Tiêu chí 3.2: Phòng học; phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập</i>	39
1. Mô tả hiện trạng	40
2. Điểm mạnh	40
3. Điểm yếu	40
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	41
5. Tự đánh giá:	41
<i>Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.....</i>	41
1. Mô tả hiện trạng	41
2. Điểm mạnh	42
3. Điểm yếu	42
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	42
5. Tự đánh giá:	42
<i>Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh; hệ thống cấp thoát nước</i>	42
1. Mô tả hiện trạng	42
2. Điểm mạnh	43
3. Điểm yếu	43
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	43
5. Tự đánh giá:	44
<i>Tiêu chí 3.5: Thiết bị</i>	44

1. Mô tả hiện trạng	44
2. Điểm mạnh	45
3. Điểm yếu	45
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	45
5. Tự đánh giá:	45
Tiêu chí 3.6: Thư viện.....	45
1. Mô tả hiện trạng	46
2. Điểm mạnh	46
3. Điểm yếu	46
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	47
5. Tự đánh giá:	47
Kết luận về tiêu chuẩn 3	47
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	47
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	48
1. Mô tả hiện trạng	48
2. Điểm mạnh	49
3. Điểm yếu	49
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	50
5. Tự đánh giá:	50
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	50
1. Mô tả hiện trạng	50
2. Điểm mạnh	51
3. Điểm yếu	52
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	52
5. Tự đánh giá:	52
Kết luận về Tiêu chuẩn 4:.....	52
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	53
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	53
1. Mô tả hiện trạng	54
2. Điểm mạnh.....	55
3. Điểm yếu.....	56
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng	56
5. Tự đánh giá:.....	56

<i>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.....</i>	56
1. Mô tả hiện trạng	57
2. Điểm mạnh.....	57
3. Điểm yếu.....	58
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	58
5. Tự đánh giá:.....	58
<i>Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định</i>	58
1. Mô tả hiện trạng	58
2. Điểm mạnh.....	59
3. Điểm yếu.....	60
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng	60
5. Tự đánh giá:	60
<i>Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp</i>	60
1. Mô tả hiện trạng	60
2. Điểm mạnh.....	61
3. Điểm yếu.....	61
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng	61
5. Tự đánh giá:.....	62
<i>Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.....</i>	62
1. Mô tả hiện trạng	62
2. Điểm mạnh	63
3. Điểm yếu.....	64
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng	64
5. Tự đánh giá:.....	64
<i>Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục</i>	64
1. Mô tả hiện trạng	64
2. Điểm mạnh	66
3. Điểm yếu.....	66
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng	66
5. Tự đánh giá:.....	67
Kết luận về Tiêu chuẩn 5:	67
PHẦN III: KẾT LUẬN CHUNG	68
PHẦN IV: PHỤ LỤC	Error! Bookmark not defined.
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG.....	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT		
TT	Ký hiệu	Diễn giải
1	BCH	Ban chấp hành
2	BDD CMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
3	BGH	Ban giám hiệu
4	CBCNVC	Cán bộ công nhân viên chức
5	CBQL	Cán bộ quản lý
6	CMHS	Cha mẹ học sinh
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CSVC	Cơ sở vật chất
9	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
10	GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
11	GV	Giáo viên
12	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
13	GV-NV	Giáo viên – nhân viên
14	HĐND	Hội đồng nhân dân
15	HS	Học sinh
16	MN	Mầm non
17	TH	Tiểu học
18	THCS	Trung học cơ sở
19	THPT	Trung học phổ thông
20	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
21	PCGD	Phổ cập giáo dục
22	PHHS	Phụ huynh học sinh
23	QLGD	Quản lý giáo dục
24	TBDH	Thiết bị dạy học
25	TCLLCT	Trung cấp lý luận chính trị
26	BTĐ	Bí thư đoàn
27	UBND	Ủy ban nhân dân
28	HSG	Học sinh giỏi
29	KHSPƯD	Khoa học sư phạm ứng dụng
30	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

1.2. Kết quả: Đạt mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THPT Trịnh Hoài Đức

Tên trước đây: Trường THPT Trịnh Hoài Đức

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Bình Dương		Họ và tên Hiệu trưởng	Quách Đức Thịnh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thuận An		Điện thoại	0983657220
Xã / phường/thị trấn	An Thạnh		Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	2016		Website	thpttrinhhoaiducbinhduong.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1955		Số điểm trường	1
Công lập	x		Loại hình khác	
Tư thục			Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt			Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài				

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 10	10	10	10	10	15	13	13
Khối lớp 11	10	10	10	10	10	15	12
Khối lớp 12	10	10	10	10	10	10	15
Cộng	30	30	30	30	35	38	40

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

A. Khối phòng học	Số lượng	Chia ra		
		Kiên cố	Bán k.cố	Tạm
Số phòng học theo chức năng	55	55		
Chia ra: - Phòng học văn hoá	42	42		
- Phòng học bộ môn	13	13		
Trong đó:				
+ Phòng bộ môn Vật lý	3	3		
+ Phòng bộ môn Hoá học	3	3		
+ Phòng bộ môn Sinh vật	2	2		
+ Phòng bộ môn Tin học	2	2		
+ Phòng bộ môn Ngoại ngữ	3	3		
+ Phòng nghe nhìn	0	0		
Thiết bị phục vụ giảng dạy (máy vi tính)	80			
B. Khối phòng phục vụ học tập	Số lượng	Chia ra		
		Kiên cố	Bán k.cố	Tạm
Số phòng chia theo chức năng	5	5		
Chia ra: - Thư viện	1	1		
- Phòng thiết bị giáo dục	1	1		
- Phòng Đoàn	1	1		
- Phòng truyền thống	1	1		
- Nhà tập đa năng	0	0		
- Hội trường	1	1		
C. Khối phòng tổ chức ăn nghỉ	Số lượng	Chia ra		
		Kiên cố	Bán k.cố	Tạm
Số phòng theo chức năng	14	14		
Chia ra: - Nhà bếp	1	1		
- Phòng ăn	1	1		
- Phòng nghỉ	12	12		
- Ký túc xá	0			
D. Khối phòng hành chính quản trị	Số lượng	Chia ra		
		Kiên cố	Bán k.cố	Tạm
Số phòng chia theo chức năng	15	15		
Chia ra: - Phòng Hiệu trưởng	1	1		
- Phòng Phó hiệu trưởng	3	3		
- Phòng giáo viên	5	5		
- Phòng họp	2	2		
- Văn phòng trường	1	1		
- Phòng y tế học đường	1	1		
- Phòng thường trực	1	1		

- Nhà công vụ giáo viên	0	0		
- Phòng kho lưu trữ	1	1		
- Nhà xe giáo viên	1	1		
- Nhà xe học sinh	1	1		

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1		1			1	
Phó Hiệu trưởng	3	1			1	2	
Giáo viên	80	46			46	34	
Nhân viên	11	8			5		
Cộng	95						

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	59	61	65	63	64	74	80
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1.96	2.03	2.16	2.1	1.82	1.94	2
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0.063	0.065	0.068	0.065	0.055	0.058	0.057
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)		28	24	13	22	14	13
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)		01 VMD	01 VMD				

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T	T	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1		Tổng số học sinh	925	927	952	958	1172	1265	1393
		- Nữ	488	564	567	560	695	768	853
		- Dân tộc thiểu số	26	29	27	33	51	57	58
		- Khối lớp 10	314	312	343	317	518	442	451
		- Khối lớp 11	315	307	310	340	317	509	435
		- Khối lớp 12	296	308	299	301	337	314	507
2		Tổng số tuyển mới	315	314	346	318	520	445	451
3		Học 2 buổi/ngày	925	927	952	958	1172	1265	1393
4		Bán trú	0	0	0	0	362	375	380

5	Nội trú	0	0	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	31	31	32	32	33	33	35
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	17	19	9	8	25	19	18
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia					1		
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	1	1	1	0	0	0	0
	- Nữ	0	0	0	0	0	0	0
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0	0

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Học lực Giỏi	28.4%	23.62%	26.3%	32.25%	44.88%	45.85%
Học lực Khá	62.6%	66.34%	65.5%	62.32%	51,11%	50.99%
Học lực TB	8.8%	10.03%	8.2%	5.43%	4.01%	3.16%
Học lực Yếu, Kém	0.2%	0%	0%	0%	0%	0%
Hạnh kiểm Tốt	96.75%	98.38%	98%	99.37%	99.06%	98.81%
Hạnh kiểm Khá	2.59%	1.62%	0.9%	0.52%	0.6%	0.31%
Hạnh kiểm TB	0.64%	0%	1.1%	0.73%	0.34%	0.63%
Tỉ lệ HS TNTHPT	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tỉ lệ trúng tuyển ĐH, CĐ	88.13 (260/295)	96.33 (289/300)	97.96% (289/295)	100%	100%	100%

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học Trịnh Hoài Đức là trường trung học công lập đầu tiên của tỉnh Bình Dương, được thành lập từ năm học 1955. Đến nay, trường đã có bề dày truyền thống 68 năm phát triển và luôn giữ vững hiệu quả đào tạo. Nhiều thế hệ học sinh của nhà trường đã thành đạt và đang đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong các cơ quan, ban ngành của tỉnh. Là một trong bốn trường THPT công lập trên địa bàn thành phố Thuận An, hàng năm trường tuyển sinh từ 350 đến 520 học sinh trên địa bàn và một số khu vực lân cận vào lớp 10 trung học phổ thông. Nhờ ổn định về chất lượng đào tạo, năm học 2012-2013 trường được chọn làm thí điểm mô hình trường THPT chất lượng cao theo Đề án 823/ĐA-SGDĐT ngày 12/6/2012 của Sở GDĐT, thực hiện chính thức từ năm học 2014-2015. Năm 2016, trường tiếp tục thực hiện mô hình trường THPT chất lượng cao theo Quyết định 3294/QĐ-UBND, ngày 30/11/2016 phê duyệt kế hoạch phát triển trường THCS tạo nguồn và trường THPT chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025. Qua 07 năm thực hiện đề án, chất lượng dạy và học của thầy và trò nhà trường đã có bước chuyển biến tích cực, tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi được giữ vững ở mức từ 91 đến 92%, số học sinh trúng tuyển ĐH tăng đều, chất lượng đội ngũ và cơ sở vật chất của nhà trường cũng có bước phát triển đáng kể so với những năm trước đây.

Từ năm học 2016-2017 đến nay, trường đạt được các thành tích nổi bật như sau:

- + Năm học 2016-2017: Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua theo Quyết định 1934/QĐ-TTg, ngày 01/12/2017.
- + Năm học 2017-2018: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”.
- + Năm học 2018-2019: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận “Tập thể lao động xuất sắc” và tặng Bằng khen “Hoàn Thành xuất sắc nhiệm vụ”.
- + Năm học 2019-2020: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận “Tập thể lao động xuất sắc” và tặng Bằng khen “Hoàn Thành xuất sắc nhiệm vụ”.
- + Năm học 2020-2021: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận “Tập thể lao động xuất sắc” và tặng Bằng khen “Hoàn Thành xuất sắc nhiệm vụ”.
- + Năm học 2021-2022: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận “Tập thể lao động xuất sắc” và tặng cờ thi đua; đề nghị tặng cờ thi đua của Chính phủ.

Trong thời gian qua kết quả giáo dục toàn diện của trường đáp ứng 05 tiêu chuẩn của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT. Tỉ lệ tốt nghiệp THPT và đỗ vào Đại học và Cao đẳng tăng lên từng năm và cho đến nay tỉ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%, trúng tuyển ĐH, CĐ đạt 100%, trường có nhiều học sinh giỏi các môn văn hoá đạt giải cấp tỉnh và khu vực.

Về đội ngũ: hiện tại có 34 giáo viên có trình độ Thạc sĩ. Giáo viên của trường có gần 30% đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở và 03 giáo viên đạt giải nhất, giải nhì giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Số cán bộ, giáo viên hằng năm đạt lao động tiên tiến chiếm tỉ lệ trên 99%, trong đó: 50% giáo viên nhận Bằng khen của UBND tỉnh và Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương. Toàn trường hiện có 06 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh nhiều cán bộ, giáo viên nhận huy chương, kỉ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”. Các tổ chuyên môn hằng năm đều có 90% tổ đạt danh hiệu lao động tiên tiến và 30% tổ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” được Sở GDĐT tặng giấy khen.

Về cơ cấu tổ chức:

Đến năm học 2022 - 2023, trường có 40 lớp với 1393 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên là 95, chia làm 9 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

Môn / Bộ phận	Tổng số	Thừa	Thiếu	Đạt chuẩn	Trên chuẩn chuyên ngành	Trên chuẩn chuyên ngành khác
Toàn trường	95				29	5
CBQL	4			1	2	1
Toán	13			7	6	
Vật lý	10			7	2	1
Công nghệ	3			2	1	
Hóa học	9			3	4	2
Sinh học	4			2	2	
Tin học	5			3	2	
Ngữ văn	11			7	4	
Lịch sử	4			3	1	
Địa lý	3			3		
GD&CD	2			2		
Tiếng Anh	9		1	4	5	
Thể dục	5			4		1
GDQP	2			1		
Hành chính	11			6		

Chi bộ nhà trường tổ chức lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác đảng và giáo dục toàn diện học sinh. Chi bộ hiện có 21 đảng viên, trong đó 05 đồng chí là chi ủy viên phân công phụ trách các công việc của chi bộ và đoàn thể trong nhà trường. Công đoàn cơ sở có 95 cán bộ, giáo viên, công nhân viên chia thành 10 tổ công đoàn. Đoàn thanh niên của trường gồm 41 chi đoàn (40 chi đoàn học sinh và 01 chi đoàn giáo viên).

Chức năng, nhiệm vụ được giao: Trường THPT Trịnh Hoài Đức được tổ chức hoạt động theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục ban hành; thực hiện các nội dung công khai theo Quy chế thực hiện công khai đối với

cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân, ban hành kèm theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là để nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Chính vì vậy, trường THPT Trịnh Hoài Đức đã tiến hành tự đánh giá nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa tỉnh nhà và cho đất nước.

Phạm vi đánh giá bao quát toàn bộ các hoạt động giáo dục của nhà trường theo từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn đánh giá trường trung học theo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Sau quá trình nghiên cứu, phân tích, đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí, nhà trường đã thấy rõ những điểm mạnh, điểm yếu và hướng khắc phục để phát huy và đề ra kế hoạch cải tiến, tổ chức thực hiện để đưa nhà trường ngày càng phát triển về chất lượng giáo dục, đào tạo và các yêu cầu khác đối với trường THPT.

Qua công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng, nhà trường nhận thấy được thực trạng điểm mạnh, điểm yếu của trường, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để từ đó từng bước phấn đấu, có biện pháp cải tiến chất lượng nâng cao hiệu quả giáo dục về mọi mặt.

Quá trình tự đánh giá đã được thực hiện đúng hướng dẫn, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai và khoa học. Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã phân công và xây dựng kế hoạch cụ thể. Để đảm bảo tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thu thập các minh chứng chính xác. Đó là bằng chứng cho thấy các hoạt động của nhà trường, sự phấn đấu vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường trong những năm qua. Bản báo cáo là công trình khoa học tập trung trí tuệ và công sức cao của tập thể, là nền tảng để nhà trường làm cơ sở phấn đấu trong những năm tiếp theo.

Trong quá trình tự đánh giá nhà trường rút ra được những thế mạnh chủ yếu của nhà trường như sau:

Trường có nhiều năm liên tục được công nhận và đạt danh hiệu “tập thể lao động xuất sắc”. Chi bộ đảng đạt “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”, các đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Công đoàn Giáo dục và Liên đoàn lao động khen, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh luôn là đơn vị xuất sắc dẫn đầu khối THPT của thành phố Thuận An, được Thành đoàn Thuận An và tỉnh Đoàn tặng giấy khen.

Nhà trường đã đào tạo nhiều thế hệ học sinh chăm ngoan hiếu học trong đó có

nhiều học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực và cấp quốc gia. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt tỷ lệ cao hơn tỷ lệ chung. 100% học sinh đỗ vào các trường Đại học và Cao đẳng. Trường THPT Trịnh Hoài Đức là một trong những trường có phong trào đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học đạt hiệu quả chất lượng tốt. Đây là nền tảng vững chắc, là cơ sở để nhà trường tiếp tục phát huy bồi dưỡng học sinh phát triển toàn diện, giáo dục kỹ năng sống và tính kỷ luật cao, phát triển nhân cách và khả năng thích ứng của học sinh trong xu thế hội nhập.

Bên cạnh những thế mạnh Trường THPT Trịnh Hoài Đức vẫn còn tồn tại một số hạn chế như sau: Phương pháp giảng dạy của một số giáo viên còn chậm thay đổi, một vài giáo viên lớn tuổi chưa thích ứng kịp với phương pháp giảng dạy mới. Công tác tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, rèn kỹ năng sống cho học sinh chưa phong phú về nội dung và hình thức. Còn một số giáo viên trẻ chưa tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, viết và áp dụng SKKN, NCKHSPUD.

Một số học sinh là con em công nhân, viên chức và lao động nên có khó khăn về kinh tế. Một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đúng mức tới việc học tập và rèn luyện của con em mình, nên cũng còn một số học sinh chưa ngoan, chưa phấn đấu tốt trong rèn luyện và học tập.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Tổ chức và quản lý nhà trường là một trong những nội dung quan trọng quyết định cấu trúc bộ máy và điều hành quản lý hoạt động giáo dục của nhà trường theo Luật Giáo dục, Thông tư số 32/2020/TT- BGDDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trường THPT Trịnh Hoài Đức có cơ cấu bao gồm đầy đủ các tổ chức, bộ phận trong trường. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh,...Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế. Có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và thực hiện việc lưu trữ, báo cáo theo đúng quy định hiện hành. Trường tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh cũng như quản lý tài sản, tài chính, cơ sở vật chất. Đảm bảo an ninh trật tự và thực hiện an toàn cho giáo viên và học sinh, không có hiện tượng kỳ thi, bạo lực về giới, bạo lực học đường. Từng tổ chức, bộ phận có nhiệm vụ, chức năng cụ thể, hoạt động vừa độc lập vừa phối hợp chặt chẽ với nhau, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và lãnh đạo nhà trường. Các hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động khác được tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, dân chủ, có hiệu quả.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, Sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Các văn bản như Kế hoạch chiến lược xây dựng phát triển nhà trường, Kế hoạch năm học và kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018, kế hoạch dạy học và giáo dục buổi 2 đều căn cứ vào mục tiêu phát triển của đơn vị và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đơn vị [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Các văn bản như phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường được Sở GDĐT phê duyệt; các Kế hoạch năm học, báo cáo sơ kết, tổng kết đều có văn bản gửi các cơ quan cấp trên [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

c) Phương hướng chiến lược của nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường để toàn thể CBQL, GV, NV và cha mẹ học sinh nắm thông tin, tham gia góp ý xây dựng phương hướng chiến lược [H1-1.1-06].

Mức 2:

Chi bộ, Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm thực hiện việc giám sát các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch phát triển đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ, biên bản báo cáo rà soát chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-07].

Mức 3:

Nhà trường định kỳ tổ chức rà soát bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược để phù hợp với tình hình thực tế theo từng giai đoạn. Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược có sự tham gia đóng góp ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và BDD CMHS [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Chiến lược phát triển nhà trường xây dựng chi tiết, cụ thể, căn cứ vào các Nghị quyết phát triển kinh tế chính trị- xã hội của địa phương và nhất là được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đồng tình và ủng hộ.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 chưa được Sở GDĐT phê duyệt nhưng không rõ nguyên nhân. Việc huy động sự hỗ trợ từ các nguồn lực ngoài xã hội phục vụ cho các yêu cầu đề ra trong đề án chiến lược của nhà trường còn hạn chế. Một số yêu cầu về CSVN, trang thiết bị chưa được đáp ứng kịp thời theo kế hoạch do nguyên nhân khách quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức rà soát bổ sung, điều chỉnh chiến lược hằng năm. Hiệu trưởng lập kế hoạch chi tiết, tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương để tuyên truyền, phổ biến chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030 đến Ban đại diện CMHS và toàn thể phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng trường. Hội đồng trường THPT Trịnh Hoài Đức nhiệm kỳ 2019-2024 được thành lập theo Quyết định 74/QĐ-SGDĐT ngày 23/01/2019 và kiện toàn theo Quyết

định số 1863/QĐ-SGDĐT, ngày 23/12/2022 do Sở GDĐT ban hành. Hội đồng trường gồm 13 thành viên, Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các hội đồng khác như hội đồng thi đua, khen thưởng, hội đồng tuyển sinh lớp 10, hội đồng tư vấn tâm lý học sinh [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

b) Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định được thể hiện qua biên bản của các hội đồng có nội dung liên quan. Hội đồng trường thực hiện chức năng quyết nghị các chính sách, kế hoạch phát triển, tài chính, nhân sự của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu năm học nhằm giúp Hiệu trưởng bình chọn, xét thi đua, đề xuất khen thưởng cho CBQL, GV, NV và học sinh, nhằm thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường. Hội đồng tuyển sinh lớp 10 thực hiện các nhiệm vụ: tư vấn CMHS và học sinh về các quy định tuyển sinh đầu cấp, thu nhận hồ sơ, và cấp phát thẻ dự thi theo quy định [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

c) Các hội đồng hoạt động theo quy định: Hội đồng trường tổ chức họp 3 lần/năm để giải quyết, đề xuất các chỉ tiêu phát triển của nhà trường. Các hoạt động được định kỳ rà soát đánh giá thông qua các biên bản họp hội đồng sư phạm [H1-1.1-05].

Mức 2:

Các hội đồng trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được thể hiện kết quả thi đua hàng năm của nhà trường. Nhiều năm liên trường được UBND tỉnh khen: “Tập thể lao động xuất sắc”. Bộ GDĐT tặng bằng khen “Đổi mới sáng tạo trong dạy học”. UBND tỉnh tặng bằng khen “Thành tích xuất sắc tiêu biểu giai đoạn 1982-2022”, có nhiều sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp ngành và cấp tỉnh. Các kết quả thi đua mà nhà trường đạt được đã giúp khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật và các hội đồng khác được thành lập đúng cơ cấu và thành phần được quy định trong Điều lệ trường trung học và hướng dẫn của cấp trên. Các Hội đồng hoạt động hiệu quả, đúng chức năng và góp phần tích cực vào việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của nhà trường mỗi năm học.

3. Điểm yếu

Nhà trường dạy hai buổi trên ngày nên khi tổ chức họp Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng xét nâng lương, Hội đồng tư vấn,... có khó khăn về bố trí thời gian họp. Một số thành viên trong các Hội đồng còn vắng một số buổi họp do trùng lịch dạy, tập huấn hoặc bồi dưỡng học sinh giỏi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để các thành viên của từng Hội đồng phát huy năng lực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Hàng năm, hiệu trưởng rà soát, kiện toàn các hội đồng, đảm bảo đủ về số lượng, cơ

cầu và năng lực của các thành viên để các hội đồng hoạt động hiệu quả, góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh về chất lượng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có ít nhất 2 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp có hiệu quả cho hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể trong nhà trường như: Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội đồng trường, Hội Chữ thập đỏ và Ban Đại diện CMHS hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra theo từng năm học.

Ban chấp hành công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2017-2020 được chuẩn y theo Quyết định số: 857/QĐ-CDGD, ngày 24/10/2017 của Công đoàn ngành. Ban chấp hành công đoàn cơ sở gồm 07 thành viên do bà Nguyễn Thị Hoa, giáo viên môn Toán làm chủ tịch, có 95 công đoàn viên được chia thành 10 tổ công đoàn. Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường THPT Trịnh Hoài Đức năm 2022-2023 gồm 15 đoàn viên được chuẩn y theo Quyết định số: 09-QĐ/ĐTN ngày 19/10/2022 của BCH Đoàn thành phố Thuận An do bà Nguyễn Thanh Tâm, giáo viên môn tiếng Anh làm Bí thư. Hội khuyến học gồm 09 thành viên được thành lập theo Quyết định số: 68/2016/QĐ-HKH, ngày 16/11/2016 của Hội Khuyến học tỉnh Bình Dương do ông Quách Đức Thịnh, Hiệu trưởng, làm Chi Hội trưởng, Chi hội Chữ thập đỏ nhà trường do Hiệu trưởng ra quyết

định thành lập theo từng năm học. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể trong nhà trường tham dự các buổi họp tập thể lãnh đạo nhà trường để góp ý cho Hiệu trưởng, Ban giám hiệu trong việc xây dựng các kế hoạch giáo dục, thực hiện các hoạt động dạy và học trong nhà trường như: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định thể hiện qua sổ Nghị quyết, kế hoạch công tác và báo cáo tổng kết của các tổ chức [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Sau mỗi học kỳ, năm học các tổ chức đoàn thể, hội đồng đều tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động: Đánh giá chất lượng công đoàn, chi đoàn, chi hội khuyến học đều có bảng lượng hóa các tiêu chí đánh giá để tự rà soát đối chiếu kết quả đã thực hiện trong năm nhằm phát huy những ưu điểm và khắc phục những thiếu sót để đề ra các giải pháp thiết thực hơn trong năm tiếp theo [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Mức 2:

a) Trường có chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Thành phố Thuận An. Nhiệm kỳ 2020-2025 chi ủy có 05 đồng chí được chuẩn y theo Quyết định số: 2655-QĐ/TU ngày 10/6/2020 của Thành ủy. Chi bộ hiện có 21 đảng viên. Chi bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hằng năm, kết nạp từ 01 đến 03 quần chúng ưu tú vào Đảng [H1-1.3-01].

b) Các đoàn thể trong nhà trường đã tư vấn tốt cho Hiệu trưởng thực hiện các hoạt động trong nhà trường như: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; Công đoàn hằng năm chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của giáo viên, tuyên truyền vận động công đoàn viên tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ giáo viên vùng sâu vùng xa, phong trào giúp nhau làm kinh tế, hỗ trợ chuyên môn cùng Ban giám hiệu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao đạo đức nhà giáo. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là hạt nhân trung tâm giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục kỹ năng sống cho đoàn viên, thanh niên được Thành đoàn Thuận An tặng cờ thi đua. Hoạt động của Hội chữ thập đỏ được Hội chữ thập đỏ Thuận An tặng giấy khen các năm học 2018-2019 đến nay. Hội khuyến học đã có nhiều thành tích trong hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đến trường đến trường được Hội khuyến học tỉnh khen 04 năm liền từ 2018 đến 2022.

Mức 3:

a) Trong 05 năm gần đây Chi bộ được luôn được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 năm gần nhất được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu [H1-1.3-01].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác hoạt động có hiệu quả, có đóng góp và thành tích chung của đơn vị. Công đoàn cơ sở đạt Vững mạnh xuất sắc, nhận cờ thi đua của Liên

đoàn Lao động tình. Đoàn thanh niên 05 năm liền đạt xuất sắc, năm học 2021-2022 được nhận cờ thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Thành đoàn Thuận An trao tặng [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện nhiệm vụ theo lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy Thuận An, chi bộ tổ chức hoạt động theo Điều lệ Đảng, nhiều năm được Thành ủy công nhận “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, công đoàn, đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Công đoàn và Đoàn Thanh niên, các tổ chức trong nhà trường hoạt động có hiệu quả cao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Đoàn viên giáo viên tăng về số lượng và chất lượng, đa số giáo viên trẻ nhiệt tình, tham gia tích cực các phong trào thanh niên và hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượng đảng viên còn ít so với số lượng viên chức của đơn vị (21/95), số lượng kết nạp đảng hàng năm còn hạn chế. Một số hoạt động công đoàn chưa đi vào chiều sâu. Thời gian tổ chức hoạt động của đoàn thanh niên còn hạn chế do học sinh và giáo viên trùng lịch học, giảng dạy, hội họp. Kinh phí tổ chức hoạt động thanh niên, luyện tập và dự thi phong trào văn thể mỹ còn hạn chế, chủ yếu từ nguồn xã hội hóa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những điểm mạnh trong các hoạt động của tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh. Chi bộ có kế hoạch chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường nhằm phát huy hơn nữa vai trò của các đoàn thể trong sự nghiệp chung của nhà trường. Chi bộ làm tốt công tác phát triển đảng trong đội ngũ giáo viên trẻ và học sinh ưu tú với chỉ tiêu kết nạp từ 01 đến 03 đảng viên mới hàng năm.

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa, vận động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ Đoàn trường hoàn thành xuất sắc các hoạt động đề ra trong năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THPT Trịnh Hoài Đức là trường hạng I, có Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng theo quy định. Hiệu trưởng được bổ nhiệm từ năm 2017, bổ nhiệm lại từ tháng 7/2022 đến nay [H1-1.4-01].

b) Trường có 95 cán bộ giáo viên, nhân viên được chia ra thành 09 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng cụ thể như sau:

Stt	Tên tổ	Số lượng	Thừa	Thiếu	Đạt chuẩn	Trên chuẩn chuyên ngành	Trên chuẩn chuyên ngành khác
1	Toán	13			7	6	
2	Vật lý-KTCN	12				3	1
3	Hóa	9			3	4	2
4	Sinh-KTNN	5			3	2	
5	Ngữ văn	11			7	4	
6	Sử-Địa-GDCD	9			8	1	
7	Ngoại ngữ	9		1	4	5	
8	Tin học	5			3	2	
9	TD-GDQP	7			5		1
10	Văn phòng	11			6		

Các tổ sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 2 lần, BGH họp giao ban vào thứ hai hàng tuần. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng được cơ cấu và tổ chức phân công tổ trưởng, tổ phó đảm bảo đúng theo quy định tại Điều lệ trường trung học, có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hằng năm đều có kế hoạch hoạt động được Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phê duyệt. Các loại hồ sơ sổ sách, nội dung sinh hoạt có chất lượng phù hợp với thực tiễn và đúng quy định theo Điều lệ trường trung học phổ thông theo thông tư 32/20220/TT-BGDĐT. Các tổ chuyên môn đều có kế hoạch năm học, kế hoạch dạy học và giáo dục buổi 2, kế hoạch bồi dưỡng HSG, kế hoạch thực hiện chuyên đề hàng năm, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm. Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đánh giá, kiểm tra thông qua chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông; đề xuất khen thưởng những giáo viên trong tổ.

Tổ văn phòng xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác, lịch làm việc hàng tuần của tổ và từng thành viên giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ của nhà trường. Trong sinh hoạt định kỳ có kiểm điểm, đánh giá công tác, nhắc nhở nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 2:

a) Hàng năm, các tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện được ít nhất một chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như: tổ Ngữ văn với chuyên đề “*Văn học và việc xây đắp tâm hồn*”; tổ Hóa với các đề tài: “*Tìm hiểu kiến thức, kỹ năng và thiết kế sản phẩm phòng chống cháy nổ*”, tổ Ngoại ngữ “*Thuyết trình về một số ngày lễ có ý nghĩa lớn trên thế giới*”; tổ Sinh-KTNN “*Tham quan khu dự trữ sinh thái Cần Giờ*”; tổ Toán “*Làm hộp đựng bút phẳng*”, tổ Thể dục-GDQP “*Việt dã chào mừng 20/11*” [H1-1.4-05].

b) Các tổ chuyên môn họp tổ 02 lần/tháng. Trong các cuộc họp tổ, giáo viên đã bàn bạc những vấn đề chủ yếu về chuyên môn, cùng nhau thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm và cùng thống nhất trong cách truyền đạt kiến thức đến học sinh. Giữa học kỳ và cuối năm học các tổ chuyên môn thực hiện rà soát chương trình, đánh giá, điều chỉnh. Hàng năm các tổ chuyên môn được cấp có thẩm quyền khen như: Tổ Ngoại ngữ, tổ Sử-Địa-Giáo dục công dân, tổ Thể dục-GDQP, tổ Toán. [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đạt kết quả cao, góp phần to lớn trong việc nâng cao chất lượng nhà trường, tạo điều kiện cho giáo viên học tập, chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường các hoạt động giáo dục, tạo hứng thú cho học sinh tham gia các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học.

b) Các chuyên đề của tổ chuyên môn được nhà trường đánh giá cao về chất lượng, học sinh tham gia tích cực và duy trì trong nhiều năm từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ tổ chuyên môn và tổ văn phòng, các tổ đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định. Đội ngũ lãnh đạo tổ đa số có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm quản lý nhiều năm và tâm huyết với công việc. Các thành viên trong từng tổ có sự đoàn kết tương trợ lẫn nhau, xây dựng tổ trở thành nòng cốt trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng đầy đủ, kịp thời các loại kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, học kỳ, năm học và có tính khả thi cao. Do vậy khi thực hiện các nhiệm vụ luôn chủ động, có sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả, phát huy được trí tuệ tập thể. Các tổ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Sinh hoạt tổ chuyên môn chưa chủ động, hình thức sinh hoạt chưa phong phú do phụ thuộc vào kế hoạch của nhà trường. Trong sinh hoạt tổ chuyên môn một số giáo viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, ngại va chạm, chưa tích cực tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường và viết SKKN. Một vài buổi sinh hoạt tổ chuyên môn ghi chép nội dung chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ nên nội dung ghi trong sổ họp chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn phát huy và duy trì những điểm mạnh đã đạt được và đề ra kế hoạch đề:

- Tiếp tục chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng chuyên môn, tổ trưởng đẩy mạnh các hoạt động của tổ chuyên môn.

- Đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Trong sinh hoạt tổ cần chú trọng đẩy mạnh việc trao đổi chuyên môn, đề xuất biện pháp chất lượng giáo dục, thống nhất nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng đổi mới, chú trọng áp dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

Phó Hiệu trưởng thường xuyên dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ để lắng nghe đề xuất của GV về cải tiến nội dung và hình thức sinh hoạt cho phù hợp với điều kiện thực tế của bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp có không quá 40 (bốn mươi) học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022-2023 nhà trường có 40 lớp với tổng số 1393 học sinh. Trong 05 năm gần đây trường duy trì sĩ số không quá 40 lớp với không quá 35 học sinh trên lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Năm học	Số HS	Số lớp	Khối 10 Số HS/ số lớp	Khối 11 Số HS/ số lớp	Khối 12 Số HS/ số lớp	Ghi chú
2018-2019	952	30	343/10	310/10	299/10	
2019-2020	958	30	317/10	340/10	301/10	
2020-2021	1172	35	518/15	317/10	337/10	
2021-2022	1265	38	442/13	509/15	314/10	
2022-2023	1393	40	451/13	435/12	507/15	

b) Mỗi lớp học được chia thành các tổ, có lớp trưởng, lớp phó, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh bầu vào đầu năm học [H1-1.5-04] [H1-1.5-05].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh được tham gia tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, được tự ứng cử hoặc đề cử và bình bầu các chức vụ trong Ban cán sự lớp. [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

Mức 2:

Trong 05 năm gần đây, trường có không quá 40 lớp, trung bình không quá 34 học sinh/lớp, đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học. Số lượng học sinh trên lớp thuận lợi cho công tác dạy học, dễ quản lý và nâng cao chất lượng học tập [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Từ năm 2018-2019 đến nay trường có từ 35 đến 40 lớp với tổng số HS không quá 1400, trung bình không quá 34 học sinh/lớp, đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Sĩ số học sinh trên lớp, số lớp đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Các lớp đều được chia thành các tổ và sinh hoạt lớp định kỳ hàng tuần dưới sự hướng dẫn

của GVCN.

3. Điểm yếu

Ban cán sự một số lớp điều hành lớp tự quản chưa được tốt do một số giáo viên chủ nhiệm lớp còn trẻ chưa có kinh nghiệm trong việc phân công phân nhiệm cho ban cán sự lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên hướng dẫn, hỗ trợ để học sinh hình thành các kỹ năng quản lý, điều hành lớp. Phân công Phó Hiệu trưởng có kế hoạch để tham dự các buổi sinh hoạt của các lớp để tìm ra biện pháp hỗ trợ và giúp đỡ.

Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên các loại hồ sơ của GVCN theo quy định cần lưu giữ. GVCN tiếp tục phát huy điểm mạnh của đội ngũ cán bộ lớp, cải tiến công tác quản lý học sinh một cách khoa học, hiệu quả thông qua công tác chủ nhiệm lớp và hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội chữ thập đỏ,... trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường trung học. Đối với nhà trường gồm có các loại sổ như: Sổ quản lý và lưu trữ các văn bản và công văn đi đến; Sổ đăng bộ, Sổ cấp phát bằng, Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo

dục; Các biên bản kết luận, thông báo liên quan của các cấp có thẩm quyền, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.5-01].

b) Hàng năm, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định; Có biên bản thống kê tài sản hàng năm và quản lý tốt tài sản của nhà trường; Có báo cáo của nhà trường về quyết toán thu chi, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

c) Định kỳ vào tháng 12 hàng năm nhà trường thành lập ban kiểm kê tài sản nhà trường, dán nhãn và cập nhật sổ tài sản kịp thời và làm biên bản kiểm kê tài sản cụ thể. Hàng năm bộ phận kế toán tham mưu cho Hiệu trưởng về việc đề xuất sửa chữa, mua sắm thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất đúng mục đích để đáp ứng tốt cho hoạt động nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đều áp dụng CNTT vào việc dạy học và quản lý. Công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường bằng phần mềm Misa luôn công khai, minh bạch rõ ràng nên đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính.

Mức 3:

Đối với nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, nhà trường thực hiện việc lập dự toán kinh phí hàng năm và quyết toán cuối năm theo đúng các quy định của tài chính [H1-1.6-02].

Đối với các nguồn tài trợ, xã hội hóa, nhà trường có kế hoạch vận động, xin tài trợ đính kèm với kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm phù hợp với tình hình thực tế và theo từng giai đoạn phát triển của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai và thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách trong nhà trường đúng quy định.

Có đầy đủ hồ sơ quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ chứng từ theo đúng quy định; Có dự toán, báo cáo thu, chi.

Hàng năm, đều công khai quy chế chi tiêu nội bộ; Công khai tài chính rõ ràng, minh bạch.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm tra trang thiết bị dạy học ứng dụng công nghệ thông tin trên lớp có lúc chưa kịp thời để lên kế hoạch sửa chữa hoặc thanh lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng có kế hoạch và biện pháp cụ thể để tăng cường kiểm tra quản lý tài sản của các bộ phận; kiểm kê lập hồ sơ sổ sách đầy đủ, báo cáo định kỳ; tiếp tục đưa nội dung kiểm tra tài chính, tài sản vào kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị. Phân công cho nhân viên thiết bị hàng tháng kiểm tra công tác quản lý trang thiết bị dạy học trên lớp và quản lý tài sản nhà trường mỗi học kỳ 1 lần.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, luôn quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao trình độ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].
- b) Để bảo đảm hiệu quả hoạt động giáo dục, vào đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn và phân công nhiệm vụ cho từng giáo viên phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn. Nhà trường đã thực hiện tốt việc tham mưu tuyển dụng cán bộ giáo viên, đề bạt cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo các quy định hiện hành [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ lương và phụ cấp khác, được hưởng chế độ khen thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ, giải quyết kịp thời các chính sách đãi ngộ và đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. [H1-1.6-05].

Mức 2:

Nhà trường ưu tiên chọn lựa giáo viên giảng dạy các lớp theo năng lực để tạo điều kiện cho giáo viên phát huy sở trường, bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực, nhiệt tình trong công giữ vị trí người đứng đầu các tổ, các bộ phận để tối ưu hóa

hoạt động của từng bộ phận, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị [H1-1.7-03]; [H1-1.7-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên hàng năm. Thực hiện phân công, quản lý giáo viên đúng trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa đi sâu nghiên cứu tài liệu và các quy định mới của ngành nhằm phục vụ công tác giảng dạy, chưa đáp ứng được yêu cầu bồi dưỡng HSG và dạy ôn tập thi TN THPT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 20223-2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo trường tiếp tục quan tâm, giám sát chặt chẽ hơn nữa về việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra; tăng cường công tác kiểm tra, phân công những giáo viên có chuyên môn tốt, có kinh nghiệm giúp đỡ đồng nghiệp hoàn thiện và thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, sắp xếp biên chế hợp lý, khoa học và thực hiện theo đúng kế hoạch.

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng nghiên cứu các tài liệu, quy định của ngành phục vụ giảng dạy; Động viên khuyến khích giáo viên lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02] [H1-1.8-04].

b) CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch của nhà trường. Tổ chuyên môn và các bộ phận căn cứ nhiệm vụ theo Điều lệ trường phổ thông, phân công nhân sự đảm nhận các phần việc cụ thể để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch đã đề ra; [H1-1.8-03]; [H1-1.5-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05].

c) Định kỳ, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với tình hình mới [H1-1.4-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

Hiệu trưởng đã xây dựng và lên kế hoạch để quản lý tốt việc dạy học và hoạt động giáo dục buổi 2 của giáo viên trong nhà trường, tổ chức triển khai, quán triệt cho hội đồng giáo viên các quy định về dạy học buổi 2. Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ dạy học buổi 2 và thành lập Ban chỉ đạo dạy học buổi 2 trong nhà trường. Hoạt động dạy học và giáo dục buổi 2 nhằm hỗ trợ kiến thức cho học sinh được tổ chức thường xuyên và có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng thi TN THPT, bồi dưỡng HSG, giáo dục nghề nghiệp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa [H1-1.8-04] [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học; có kế hoạch giáo dục cụ thể, phù hợp với tình hình giáo dục của địa phương vào điều kiện thực tế của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động giáo dục ngoại khóa hình thức tổ chức chưa phong phú, chưa hấp dẫn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục giới tính, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Lãnh đạo trường quan tâm, giám sát chặt chẽ hơn nữa về việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra; tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp. Phân công những giáo viên có chuyên môn tốt, có kinh nghiệm giúp đỡ đồng nghiệp hoàn thiện và thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Sắp xếp thời gian hợp lý, khoa học và vận động kinh phí từ nguồn xã hội hoá để bảo đảm hoạt động ngoài giờ thực hiện theo đúng kế hoạch.

Chỉ đạo giáo viên phụ trách ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp cần có kế hoạch cụ thể về nội dung, đa dạng về hình thức để tăng tính phong phú, sinh động cho các hoạt động ngoại khóa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường:

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện dân chủ trong trường.

- Chi bộ nhà trường đã tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bàn bạc và xây dựng quy chế dân chủ. Xây dựng ban thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên [H1-1.9-01]; [H1-1.9-03].

- Chi bộ, nhà trường đã tuyên truyền phổ biến những quy định về quyền và nghĩa vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được biết, những vấn đề liên quan đến lợi ích và đời sống của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước tập thể trường về các công việc của trường như: Việc sử dụng công quỹ, tài sản, việc thu chi tài chính, quyết toán các công trình sửa chữa nhỏ, công tác khen thưởng, kỉ luật, ...

- Trường đã thực hiện các nhiệm vụ trên tinh thần nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm và các hình thức tuyên truyền để Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bàn bạc tham gia ý kiến vào các chủ trương, kế hoạch và nhiệm vụ của trường. Kết quả ý kiến đóng góp đã được xem xét, cân nhắc để Hiệu trưởng quyết định. Trong năm học qua, thông qua các đoàn thể, ban Thanh tra nhân dân để giám sát hoạt động của trường, kết quả giám sát đều được lãnh đạo nhà trường tiếp thu nghiêm túc [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Nhà trường có quyết định thành lập tổ tiếp công dân hằng năm nhằm tiếp nhận ý kiến của phụ huynh học sinh [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06].

c) Hằng năm, nhà trường báo cáo và đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02]; [H1-1.9-06].

Mức 2:

Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ các Chỉ thị Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GDĐT.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện qui chế dân chủ cơ sở, công khai minh bạch và hiệu quả [H1-1.9-02]; [H1-1.9-06].

2. Điểm mạnh

Trong thời gian qua việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo tốt, tạo cơ sở và tiền đề thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường được Huyện ủy khen.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí giảng dạy đối với giáo viên, đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ và phát huy được khả năng của mỗi cá nhân.

Việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

Việc sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích và phát huy hiệu quả. Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công tác cải cách thủ tục hành chính đã được quan tâm chú ý. Hạn chế việc tổ chức hội họp không cần thiết, tăng cường đối thoại và tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ.

Nhờ thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở mà nhà trường đã phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể trong việc tham gia xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh.

Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ trong cơ quan. Mở ra một cơ chế trao đổi thẳng thắn, bình đẳng, dân chủ và xây dựng trong góp ý, phê bình đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3. Điểm yếu

Tinh thần tự phê bình và phê bình của CB, GV, NV tuy đã có chuyển biến nhưng chưa thật sự rõ nét và hiệu quả của hoạt động này còn hạn chế.

Ban chỉ đạo có lúc chưa cập nhật kịp thời một số quy định, thông tin, thay đổi mới có liên quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 Hiệu trưởng tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong những năm qua, tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương, các văn bản hướng dẫn của Ngành.

Chỉ đạo văn thư thực hiện chế độ thông tin báo cáo, nhất là đối với những báo

cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên phải kịp thời, chính xác và đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ; Các hiểm họa thiên tai; dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; Các tệ nạn xã hội trong nhà trường. Nhà trường đã thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, tổ chức hội thi phòng chống tai nạn thương tích, tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh cho học sinh toàn trường hàng tuần [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Nhà trường đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường chưa xảy ra trường hợp gây rối, đánh nhau hoặc gây mất an ninh trật tự trong trường [H1-1.10-07];

c) Hiệu trưởng đã tích cực xây dựng tốt phong trào trong giáo viên và học sinh “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Nhà trường thường xuyên giáo

dục học sinh về giới tính, tổ chức các buổi ngoại khóa rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Vì vậy, trong những năm qua, trường không có xảy ra bất kỳ những hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ, an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường.

Xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về bình đẳng giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Sự phối kết hợp giữa nhà trường và gia đình chưa nhịp nhàng trong việc giáo dục ý thức học sinh để xảy ra tình trạng xung đột cá nhân giữa học sinh trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch, phương án phối hợp với cơ quan Công an, Y tế phường An Thạnh để phòng ngừa xảy ra tai nạn thương tích, cháy nổ, đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường; giữ mối liên hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương và công an khu phố và đặc biệt là Công an phường An Thạnh, tạo sự quan tâm ủng hộ để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh:

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức, quản lý phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội khác của nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học, quy định của pháp luật. Ban lãnh đạo và các tổ chuyên môn trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, hoạt động theo đúng lịch, các buổi sinh hoạt đều có hiệu quả thiết thực.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung về Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Quy chế dân chủ trong nhà trường luôn thực hiện tốt và được khen thưởng hằng năm trong các hoạt động của nhà trường.

- Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Điểm yếu:

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đối với những báo cáo đột xuất có lúc chưa kịp thời. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hình thức còn chưa phong phú. Vẫn còn tình trạng học sinh xung đột cá nhân dẫn đến tranh cãi trong nhà trường.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	10	10	5
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10	10	5
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	10/10	10/10	5/5
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0/10	0/10	0/5

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học về trình độ đào tạo, năng lực công tác và phẩm chất đạo đức. Số lượng và cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; được đánh giá đạt chuẩn trở lên, trong đó đa số đạt chuẩn loại khá, tốt. Học sinh của trường đi học đúng độ tuổi, được bảo đảm về quyền lợi và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người học.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường trung học; Hiệu trưởng có số năm công tác trên 20 năm có nhiều năm kinh nghiệm quản lý [H2-2.1- 01]; [H1-1.4- 01].

b) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2019-2020 Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng [H2-2.1-02].

c) Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục và đã được các cơ quan có thẩm quyền công nhận, cấp chứng chỉ hoàn thành chương trình theo qui định [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, có 04 năm Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 đạt mức tốt, ba Phó Hiệu trưởng có 04 năm được đánh giá ở mức khá [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng đã tham gia và tốt nghiệp lớp Cao cấp Lý luận chính trị, 03 Phó Hiệu trưởng đã tham gia và tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-03].

Mức 3:

Hiệu trưởng được đánh giá từ mức khá trở lên trong 05 năm gần nhất. Năm 2021-2022 được đánh giá tốt [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Có năng lực tổ chức các hoạt động thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Tập thể lãnh đạo đoàn kết, có sự thống nhất, đồng thuận cao, có tinh thần phấn đấu, cầu thị để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm được đánh giá từ loại khá trở lên, được giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng Tiếng Anh của Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng còn hạn chế. Việc phấn đấu để đạt chuẩn theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng ở các năm học chỉ đạt ở mức khá, ít đạt ở mức cao hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tiếp tục tham gia đầy đủ, hiệu quả các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý do cấp trên triệu tập. Đồng thời, không ngừng tự học nâng cao trình độ về mọi mặt đáp ứng ngày càng cao yêu cầu, nhiệm vụ được giao;

- Thường xuyên trao đổi để xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện giúp nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác phân công, phân nhiệm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế cận về lý luận cũng như thực tiễn công tác quản lý nhà trường nhằm bảo đảm CBQL mới được bổ nhiệm đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70%*

đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ quan giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Năm học 2022-2023 trường có 80 giáo viên giảng dạy đầy đủ các bộ môn theo quy định trong đó có 33 Thạc sỹ, đạt tỉ lệ 41.25%% [H2-2.2-01].

b) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Tất cả các giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công tác giảng dạy và giáo dục [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm gần nhất trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [[H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2017-2018 đến nay, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn đều gia tăng, hiện có 33/80 giáo viên có trình độ trên chuẩn, tỉ lệ 41.25% [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

c) Trên 80% giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động đầy đủ, nhiệt tình [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04] .

Trong 05 năm gần nhất, trường không có giáo viên vi phạm kỷ luật [H2-2.2-05].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 98% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên, trong đó mức tốt đạt 66.67% [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 02 giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học cho Hội đồng cấp tỉnh thẩm định và báo cáo trước các giáo viên các trường khác trong tỉnh để tham khảo và cho ý kiến [H2-2.2-05].

2. Điểm mạnh

Giáo viên đủ về số lượng, đạt trình độ chuẩn đào tạo, được phân công giảng dạy theo đúng trình độ chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công tác giảng dạy và giáo dục, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định, 100% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa tích cực tham gia viết và áp dụng SKKN, NCKHSPUD, chưa hướng dẫn học sinh thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trên cơ sở vẫn đảm bảo cơ cấu tỉ lệ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch dài hạn về đào tạo nâng chuẩn cán bộ và giáo viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên nâng cao tinh thần tự học và học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, làm tốt công tác đào tạo, sử dụng và quy hoạch đội ngũ kế cận....

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường hiện có 01 viên chức thư viện kiêm thủ quỹ; ngoài ra, có các giáo viên phụ trách kiêm nhiệm như sau: 01 giáo viên môn Công nghệ quản lý phòng 4.0, 05 giáo viên quản lý phòng Lý, Hóa, Sinh, Tin học và Ngoại ngữ [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]

- b) Nhân viên của trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

- c) Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, chủ động trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách hiện hành như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách khác theo quy định.

Hàng năm được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-07].

Mức 2:

a) Trường có số lượng và cơ cấu nhân viên theo qui định, hầu hết có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm (01 kế toán, 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 phụ trách thư viện, 01 phụ trách thiết bị, 01 phụ trách công nghệ thông tin, 01 giám thị, 01 phụ trách y tế, 03 bảo vệ, 02 phục vụ) [H2-2.2-01]; [H2-2.3-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp trường không có nhân viên vi phạm kỷ luật [H2-2.2-03];

Mức 3:

a) Nhân viên phụ trách các phòng và các bộ phận có trình độ đáp ứng yêu cầu công việc. Cán bộ Thư viện, nhân viên kế toán, thiết bị, TTDL, văn thư có trình độ Đại học các chuyên ngành theo vị trí việc làm [H2-2.2-02]. [H2-2.3-01].

b) Nhà trường tạo điều kiện để nhân viên tham gia đầy đủ các khóa tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo triệu tập của cấp trên.

2. Điểm mạnh

Trường có số lượng và cơ cấu nhân viên theo qui định, hầu hết có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; nhiệt tình, nỗ lực trong công tác. Hàng năm được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên.

3. Điểm yếu

Việc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 trở về sau, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch biên chế tham mưu Sở bảo đảm số lượng nhân viên theo qui định. Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực nhân viên văn phòng. Động viên, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để nhân viên an tâm công tác, gắn bó lâu dài với nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của trường đảm bảo về độ tuổi theo quy định Điều lệ trường trung học [H2-2.4-01]. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04].

b) Học sinh của trường đều thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, lễ phép kính trọng thầy giáo, cô giáo, cán bộ và nhân viên của trường, đoàn kết thân ái, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, thực hiện tốt nội quy nhà trường, chấp hành pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, có ý thức rèn luyện sức khỏe, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường, tham gia tốt các hoạt động tập thể của trường, lớp [H1-1.5-04]; [H2-2.4-02]; [H2-2.2-06].

c) Học sinh đến trường được đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình về học tập, vui chơi; được tham gia các hoạt động ngoài giờ để bồi dưỡng kỹ năng sống; được tôn trọng, được đối xử bình đẳng. Học sinh có số hộ nghèo, cận nghèo hoặc có giấy xác nhận gia đình khó khăn của địa phương được miễn giảm học phí buổi 2; được xét trao học bổng, tặng quà tết [H2-2.4-03] [H2-2.4-04].

Mức 2:

Học sinh vi phạm nội quy nhà trường được phát hiện kịp thời và được giáo dục bằng những biện pháp phù hợp đồng thời được tư vấn, giúp đỡ. Phần lớn học sinh có chuyển biến tích cực sau khi được giáo dục, tư vấn, giúp đỡ [H1-1.2-04]; [H1-1.5-02] [H2-2.4-05].

Mức 3:

Học sinh của trường có thành tích học tập tốt, nhiều học sinh đạt học sinh giỏi cả năm, học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên, góp phần vào thành tích huy chương của nhà trường [H2-2.4-06]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường bảo đảm về độ tuổi, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học, được hưởng tất cả quyền lợi hợp pháp của mình theo quy định Điều lệ trường trung học và Luật trẻ em.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh và quốc gia còn hạn chế; vẫn còn tình trạng học sinh vi phạm nội quy nhà trường. Còn có học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình do còn vi phạm quy định trong kiểm tra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 trở về sau, Hiệu trưởng phân công GVCN tăng cường công tác giáo dục hạnh kiểm cho học sinh, đặc biệt là học sinh chậm tiến bộ, học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt. Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ

học sinh và các lực lượng ngoài nhà trường để quản lý và giáo dục có hiệu quả học sinh, hạn chế và đi đến chấm dứt xếp loại hạnh kiểm yếu.

Giáo viên xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học. Có biện pháp tích cực giúp học sinh yếu kém học tập tiến bộ. Tổ chức nhiều hoạt động bổ ích lành mạnh góp phần nâng cao giáo dục toàn diện cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; đạt chuẩn đào tạo theo quy định của cấp học, tỉ lệ trên chuẩn khá cao (41.25%); có nhiều kinh nghiệm, tâm huyết với nghề; có ý thức cao trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh bảo đảm về độ tuổi, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học và được hưởng tất cả quyền lợi hợp pháp của mình.

Điểm yếu

Một số giáo viên chưa tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên, chưa tham gia viết và áp dụng SKKN và hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT; nhân viên chưa được tham gia nhiều ở các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Trường còn có học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình do vi phạm nội quy khi kiểm tra.

Tổng hợp mức đánh giá Tiêu chuẩn 2

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	4	4	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4	4	4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	4/4	4/4	4/4
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0/4	0/4	0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm thực hành của nhà trường được trang bị đầy đủ theo quy định để phục vụ cho hoạt động giáo dục. Đây là điều kiện cần thiết để tiến hành quá trình giảng dạy và học tập, bảo đảm cho nhà trường hoàn thành tốt chương trình dạy học theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ và đồng bộ là điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp, phát huy phẩm chất năng lực người học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Hằng năm nhà trường rà soát, sửa chữa cơ sở vật chất. Mua sắm bổ sung trang thiết bị thí nghiệm, hóa chất, đồ dùng dạy học đảm bảo theo các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường ngày một hoàn thiện theo hướng hiện đại; đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo Nghị quyết 29 của Trung ương về đổi mới toàn diện giáo dục. Nhà trường có khuôn viên rộng, cổng trường, biển tên trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định. Nhà trường có môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn, thân thiện. Khối phòng học được cải tạo, sửa chữa theo đúng quy chuẩn. Trong phòng học có đủ bàn ghế giáo viên và học sinh, bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất cho cán bộ quản lý, nhân viên làm việc. Có hệ thống nước sạch ổn định, các bồn rửa tay và hệ thống thoát nước tốt. Có đầy đủ thùng rác và đơn vị thu gom rác đảm bảo yêu cầu. Công trình nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ. Nhà để xe giáo viên, học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục; thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức được cấp giấy phép sử dụng đất với tổng diện tích là $32.249m^2$. Nhà trường luôn quan tâm xây dựng cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp; tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện; học sinh tích cực” việc xây dựng, chăm sóc cây xanh được chú trọng nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện; lành mạnh, an toàn [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, có tường rào bao quanh theo quy định [H3-3.1-03].

c) Nhà trường có khu sân chơi; bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu để dạy học; đảm bảo an toàn để học và luyện tập thể dục; thể thao và các hoạt động giáo dục [H3-3.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu để dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao sức khỏe [H3-3.1-03].

Mức 3:

Đảm bảo diện tích mặt bằng theo quy định. Hiện nay diện tích cho mỗi học sinh là 23m^2 . Khu sân chơi có diện tích trên 8.000m^2 , đạt trên 25% tổng diện tích sử dụng của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên xanh - sạch - đẹp, thoáng mát, có công trường, biển trường. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh, thông thoáng đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Do diện tích rộng nhưng số lượng nhân sự phụ trách phòng thí nghiệm thực hành (giáo viên kiêm nhiệm), vệ sinh, bảo vệ còn hạn chế về số lượng nên gây khó khăn trong việc bảo quản, bảo trì, khai thác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Đoàn thanh niên tăng cường giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài sản nhà trường; giữ gìn vệ sinh chung; trồng và chăm sóc cây xanh; xây dựng cảnh quan nhà trường ngày càng xanh - sạch - đẹp; thường xuyên rà soát, tu bổ, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Hiệu trưởng tham mưu các cấp lãnh đạo về số lượng nhân sự hợp đồng làm việc tại nhà thu đầu, khu bán trú, nội trú.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3***Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập*****Mức 1:**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định; đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 42 phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế phù hợp với học sinh cấp THPT, có trang bị hệ thống quạt, đèn chiếu sáng đủ tiêu chuẩn theo quy định, mỗi phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo học 2 buổi/ ngày, có đủ phòng học cho các hoạt động ngoại khóa, dạy bù [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.1-04].

b) Nhà trường có các phòng bộ môn gồm: phòng Lý; phòng Hóa; phòng Sinh; 02 phòng Tin; 03 phòng dạy học tiếng Anh; phòng nghe nhìn có đầy đủ các trang thiết bị đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong phòng Tin học có máy tính kết nối mạng internet; máy chiếu; bảng chống lóa đảm bảo cho việc dạy tin học. Trong phòng bộ môn có bàn thực hành, có chậu rửa (phòng thực hành Lý-Hóa-Sinh) đảm bảo dạy và thực hành các môn học [H3-3.2-01]; [H3-3.1-04].

c) Đoàn Thanh niên có phòng họp riêng để phục vụ cho hoạt động Đoàn thanh niên; thư viện có diện tích rộng, trang bị nhiều đầu sách, có máy tính kết nối internet; nhà truyền thống được dọn dẹp sạch sẽ là nơi lưu giữ, trưng bày các tư liệu, hiện vật về quá trình hình thành và phát triển hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học của nhà trường là cầu nối giữa tương lai, hiện tại và quá khứ [H3-3.2-01];[H3-3.1-04].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn xây dựng theo đúng quy định đạt tiêu chuẩn theo quy định [H3-3.2-01];[H3-3.1-04].

b) Khối phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định về diện tích và trang thiết bị [H3-3.2-01].

Mức 3:

Các phòng học có đủ thiết bị cần thiết, phòng bộ môn được trang bị đủ dụng cụ thí nghiệm, thực hành và các thiết bị dạy học khác theo quy định. Trường có phòng dự phòng để phục vụ giảng dạy học sinh có hoàn cảnh đặc biệt nếu có phát sinh nhu cầu [H3-3.2-01]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng học văn hóa đảm bảo việc học 2 buổi/ngày; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng; bàn ghế tương đối phù hợp với học sinh; có bàn ghế của giáo viên; bảng viết đúng quy cách theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các khối phòng phục vụ học tập; phòng làm việc đáp ứng yêu cầu phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Việc quản lý, sử dụng các khối phòng các loại máy văn phòng thực sự có hiệu quả và đúng theo các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Hiện nay trường vẫn còn đang trong thời gian sửa chữa, cải tạo và chưa được bàn giao từ BQL dự án nên còn gặp khó khăn trong bảo quản phòng học và CSVS; các

phòng học của học sinh đều chưa có rèm cửa; một số trang thiết bị hỏng hóc chưa được thay mới do gói thiết bị năm 2021-2022 và 2022-2023 chưa được cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC tiếp tục tham mưu BQL dự án, các cấp lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, hoàn thiện các hạng mục, xong đến đâu bàn giao đến đó để nhà trường thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Tiếp tục vận dụng các nguồn lực để sửa chữa thiết bị phục vụ học tập cho khối 12 trong thời gian chờ được cấp thiết bị mới. Trong các năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch cải tạo và trồng thêm cây xanh trong khuôn viên nhà trường (sân trước), tham mưu cải tạo, trồng mới cây xanh ở sân sau (sau khi nhà thi đấu và khu nội trú được bàn giao).

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*
- b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*
- c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường hiện có 03 khối nhà phục vụ học tập; 01 khối phòng làm việc đảm bảo quy định gồm: phòng của Ban Giám hiệu; văn phòng; phòng Kế toán; thủ quỹ; phòng Công đoàn; phòng Y tế; phòng tiếp công dân-Tư vấn học đường. Các phòng đảm bảo diện tích và đều được trang bị đầy đủ các phương tiện phục vụ công tác quản lý của lãnh đạo nhà trường và giảng dạy như: máy in; máy tính kết nối mạng internet. Văn phòng nhà trường được trang bị máy photo đảm bảo đủ điều kiện phục vụ công tác giáo dục của nhà trường. Nhà trường có đầy đủ các phòng đáp ứng yêu cầu tối thiểu của hoạt động hành chính quản trị, minh chứng qua sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, sơ đồ tổng thể nhà trường [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

b) Nhà trường có khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, học sinh được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-02] [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có kế hoạch sửa chữa, bổ sung. Hồ sơ sửa chữa các thiết bị khối hành chính – quản trị theo định kỳ [H3-3.3-01].

Mức 2:

Nhà trường có các đủ các phòng hành chính-quản trị (văn phòng trường; phòng Hiệu trưởng; phòng các Phó Hiệu trưởng; phòng Y tế; phòng Bảo vệ; phòng dành cho nhân viên); bếp ăn, nhà ăn và khu nghỉ trưa của học sinh đều đảm bảo vệ sinh, thoáng mát, an toàn theo quy định [H3-3.3-02]; [H3-3.2-01] [H3-3.1-02].

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ thiết bị làm việc, được bố trí hợp lý, đảm bảo thuận tiện trong công việc.

2. Điểm mạnh

Trường có khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính-quản trị đáp ứng đầy đủ yêu cầu các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Khu hành chính-quản trị tách biệt khu vực lớp học nên không thuận tiện cho BGH, giáo viên và học sinh khi liên hệ và xử lý công việc. Hệ thống thoát nước tại một số bồn rửa tay của khu hành chính-quản trị đã xuống cấp và đang trong quá trình cải tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Từ năm học 2023-2024 Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo có kế hoạch cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước tại các khu vệ sinh của khu hành chính-quản trị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước*****Mức 1:**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ; giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có 11 khu vệ sinh: 04 khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên; 07 khu

vệ sinh của học sinh được bố trí thuận tiện và được chia ra nam, nữ riêng. Các khu vệ sinh luôn được cung cấp đầy đủ nước sạch; đủ ánh sáng, có bồn rửa tay và không ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường đạt chuẩn theo quy định tại Khoản 7a Điều 18 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

c) Nhà trường có thu gom rác và hợp đồng với hợp tác xã thu gom rác; phế thải thu gom rác hàng ngày. Nhà trường bố trí các thùng đựng rác ở những vị trí hợp lý và hàng ngày có hợp đồng nhân viên phục vụ làm công tác vệ sinh và hợp đồng xử lý rác với Hợp tác xã môi trường Bình Dương [H3-3.4-06].

Mức 2:

a) Các khu vệ sinh của nhà trường đảm bảo thuận tiện; được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo các quy định tại khoản 1đ, khoản 4e, điều 18 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GDĐT; luôn được cung cấp đầy đủ nước sạch; đủ ánh sáng và không ô nhiễm môi trường [H3-3.4-02].

b) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo vệ sinh, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục [H3-3.4-01]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh luôn được quét dọn sạch sẽ. Nước sinh hoạt giáo viên và học sinh là nguồn nước máy do công ty cấp thoát nước và môi trường Bình Dương cung cấp.

3. Điểm yếu

Ý thức giữ gìn vệ sinh ở một số học sinh chưa cao, đôi lúc còn xả rác không đúng nơi quy định.

Công trình vệ sinh của nhà trường hay bị hỏng do thiết bị đầu tư chất lượng chưa tốt, do một số học sinh ý thức chưa cao trong việc giữ gìn tài sản chung, gây tổn kém kinh phí sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng lên kế hoạch sửa chữa các thiết bị vệ sinh đã hư hỏng. Trường thường xuyên nhắc nhở các em trong các tiết sinh hoạt dưới cờ về việc bảo quản tài sản nhà trường; Giáo viên chủ nhiệm tổ chức sinh hoạt; nhắc nhở và có biện pháp xử lý khi học sinh vi phạm; Đoàn Thanh niên tổ chức cờ đỏ trực thi đua và giám thị trực theo dõi; nhắc nhở thực hiện nội quy của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê; sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng để phục vụ công tác quản lý. Thiết bị, đồ dùng dạy học có đầy đủ, đảm bảo phục vụ cho việc dạy và học; có 02 phòng thực hành bộ môn Lý, 03 phòng Hóa, 02 phòng Sinh, mỗi phòng được bố trí các tủ để đựng thiết bị thí nghiệm, phòng nghe nhìn; 01 phòng chứa dụng cụ thể dục và 01 phòng quốc phòng chứa các trang thiết bị dạy học môn quốc phòng. Ngoài ra, trường còn có 02 phòng Tin được trang bị tương đối đủ máy tính cho học sinh thực hành. Tính đến nay, trường có đủ thiết bị và đồ dùng dạy học [H3-3.5-01].

b) Nhà trường được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu, cùng với các thiết bị hiện có của nhà trường, số thiết bị dạy học này được sắp xếp tương đối khoa học tại các phòng thiết bị và phòng học bộ môn, có 01 phòng chứa thiết bị của nhà trường [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm kê, rà soát về số lượng và chất lượng nhằm đánh giá công tác quản lý đồ dùng dạy học cũng như chất lượng các thiết bị mà trường đã hợp đồng với các công ty qua các đợt kiểm kê [H3-3.2-02]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh [H3-3.5-04].

b) Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu và có các biện

pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học [H3-3.2-01].

c) Hằng năm, ngoài các thiết bị được cấp trên trang bị, nhà trường còn có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng bị hỏng, tiêu hao, đầu tư mua sắm thiết bị mới. Ngoài ra, nhà trường còn phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng điện tử phục vụ cho việc dạy và học. Đồng thời, xây dựng nội quy sử dụng thiết bị nhằm sử dụng các thiết bị có hiệu quả nhất. Kế hoạch hoạt động phòng thiết bị hằng năm. Kế hoạch mua sắm trang thiết bị hằng năm [H3-3.5-06]. Báo cáo công tác thiết bị hằng năm, thống kê danh sách giáo viên mượn thiết bị dạy học và trang thiết bị dạy học do giáo viên tự làm [H3-3.5-02]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06]; [H3-3.5-07].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm, thực hành được trang bị đủ dụng cụ và thiết bị thí nghiệm, đảm bảo phục vụ các tiết thực hành của bộ môn theo yêu cầu của chương trình giáo dục. Cán bộ phụ trách phòng có kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học. Các tiết thực hành diễn ra thường xuyên theo đúng phân phối chương trình của bộ môn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy. Giáo viên tích cực sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy. Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp, đồ dùng và thiết bị dạy học kịp thời. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên quan tâm tới công tác sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy.

3. Điểm yếu

Nhiều máy tính bị hư hỏng, một số thiết bị chưa đảm bảo chất lượng nên dễ hỏng sau khi sử dụng. Một số thiết bị chất lượng chưa tốt, độ chính xác không cao dẫn đến giáo viên khó khăn khi làm các thí nghiệm. Thiết bị dạy học tự làm chưa nhiều, chất lượng không bền.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch mua sắm thêm các thiết bị, hóa chất cần thiết phục vụ dạy học. Hiệu trưởng có ban hành quy định về chế độ hỗ trợ, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, quản lý, khai thác, sử dụng tốt đồ dùng dạy học. Tổ chức cuộc thi làm thiết bị dạy học tự làm để nâng cao tính sáng tạo trong giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

b) Thư viện trường có kế hoạch hoạt động đảm bảo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của giáo viên, nhân viên và học sinh; có hồ sơ sổ sách quản lý theo quy định, đề ra được nội quy của thư viện để đảm bảo tốt việc đọc sách cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-01].

c) Hằng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa, tài liệu tham khảo, sách pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh. Việc bổ sung hằng năm được thực hiện dựa trên đề xuất của các tổ chuyên môn và các dự án cấp phát của Sở GDĐT [H3-3.6-01].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đã được công nhận thư viện tiên tiến theo quyết định số: 377/QĐ-SGDĐT, ngày 05/04/2012 của Sở GDĐT Bình Dương [H3-3.6-02].

Mức 3:

Thư viện được công nhận xuất sắc theo quyết định số 1381/QĐ-SGDĐT ngày 28/5/2014 của Sở GDĐT. Thư viện được trang bị 20 máy tính có kết nối internet phục vụ tìm kiếm thông tin của giáo viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Thư viện trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học. Thư viện có đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đảm bảo cho học sinh và giáo viên nghiên cứu đáp ứng yêu cầu dạy và học. Hằng năm, thư viện kịp thời cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Thư viện trường được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận “Thư viện trường học đạt chuẩn”.

3. Điểm yếu

Danh mục các đầu sách hấp dẫn, mang tính thời sự phù hợp với lứa tuổi học sinh được bổ sung nhưng số lượng còn ít do kinh phí hạn chế. Một số học sinh chưa tích

cực đọc sách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Từ năm học 2023-2024, hằng năm nhà trường có kế hoạch bổ sung thêm các đầu sách cho tủ sách pháp luật, sách đạo đức Hồ Chí Minh, các loại sách về chủ đề giáo dục sức khỏe giới tính vị thành niên và giáo dục kỹ năng sống, các loại sách tham khảo của các môn học và sách thuộc các bộ sách khác nhau theo chương trình GDPT 2018. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đẩy mạnh hơn nữa phong trào đóng góp sách và “Ngày văn hoá đọc” trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh

Trường THPT Trịnh Hoài Đức có diện tích đất đảm bảo theo quy định, có khuôn viên riêng biệt, môi trường trong sạch thoáng mát. Cơ sở vật chất của nhà trường được nâng cấp, tu sửa hằng năm. Hệ thống phòng học và phòng chức năng và trang thiết bị dạy học tương đối tốt, có sân chơi bãi tập rộng rãi, thoáng mát. Những khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đáp ứng cơ bản những điều kiện cho các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh cấp THPT. Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự. Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy học và học tập hiện đại và công tác quản lý nhà trường. Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và một số đồ dùng dạy học của giáo viên tự làm đảm bảo quy định. Thư viện nhà trường có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập và sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Điểm yếu

Diện tích mặt bằng của nhà trường rộng nên công tác vệ sinh môi trường phải hợp đồng bên ngoài. Công tác bảo vệ cũng gặp khó khăn vào ban đêm. Việc bổ sung trang thiết bị chưa nhiều và sửa chữa chưa thường xuyên. Ý thức giữ gìn vệ sinh ở học sinh chưa cao.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	6	6	5
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6	6	5
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	6/6	6/6	5/5
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0/6	0/6	0/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là sức mạnh tổng hợp, quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục, là nguyên lý giáo dục nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã luôn luôn có sự phối hợp tốt với BDD CMHS, Hội cựu học

sinh trường THPT Trịnh Hoài Đức, các cơ quan báo đài trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, doanh nghiệp, mạnh thường quân để góp phần phối hợp trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và quản bá hình ảnh nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm, nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh các lớp và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, tổ chức họp Ban đại diện của các lớp để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có 15 thành viên trong đó có 01 trưởng ban, 3 phó ban và 01 ủy viên thư ký. Trong một lớp có 01 Ban đại diện gồm 03 thành viên [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đầu năm học có đề ra kế hoạch hoạt động cụ thể. Mỗi học kỳ, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường họp với ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để thông báo tình hình học tập của học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với nhà trường để đưa ra những biện pháp giáo dục có hiệu quả. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-04].

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động như: hỗ trợ hoạt động của cha mẹ học sinh thực hiện các nội dung đã được thống nhất trong Hội nghị Cha mẹ học sinh đầu năm học. Nhà trường tham mưu và tham gia việc chuẩn bị các cuộc họp định kỳ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học

sinh. Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã phối hợp cùng nhà trường giải quyết tốt các công việc có liên quan giữa nhà trường và gia đình học sinh; vận động các bậc cha mẹ học sinh thực hiện các chủ trương chính sách, chế độ mà học sinh được hưởng, trách nhiệm chăm sóc, giáo dục của gia đình và vận động đóng góp, thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục. Giáo viên chủ nhiệm sử dụng sổ liên lạc giữa nhà trường và gia đình học sinh đồng thời dùng điện thoại để liên lạc thường xuyên, kịp thời với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và giáo dưỡng học sinh [H4-4.1-04].

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Trường đã tổ chức mỗi học kỳ họp 2 lần với Ban giám hiệu để nghe báo cáo hoạt động giữa học kỳ và đề ra kế hoạch cuối học kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện Cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh. [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05];

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, tổ chức, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H1-1.2-05]; [H4-4.1-06].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS thường xuyên phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học.

Phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích, khen thưởng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ Đoàn thanh niên trong công tác tổ chức các hoạt động xung kích và phong trào văn-thể-mỹ của học sinh.

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đã phối hợp tốt với CMHS tổ chức thành công Đại hội CMHS đề bầu ra Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường và lớp đúng theo quy định. BDD CMHS có kế hoạch hoạt động hàng năm và thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT.

Nhà trường đã phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu

Một số thành viên BDD cha mẹ học sinh chưa thường xuyên tham gia công tác và các buổi họp của Ban do bận công tác và công việc cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp với BDD CMHS, sắp xếp, tạo điều kiện tổ chức các ngày họp một cách thuận lợi nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động của BDD.

Trường Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch sắp xếp thời gian thuận lợi nhất để đảm bảo 100% các thành viên trong Ban đại diện chấp hành họp đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường chủ động tham mưu cho Chính quyền địa phương trong công tác phát triển giáo dục trên địa bàn thành phố Thuận An, phối hợp tốt với các ban ngành giải quyết các việc có liên quan đến giáo dục học sinh cấp THPT và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường, như tổ chức các ngày chủ nhật xanh, mời báo cáo viên tham gia tư vấn tâm lý cho học sinh, phối hợp với lực lượng Công an tỉnh, đơn vị kết nghĩa PA03 tổ chức các buổi sinh hoạt về an toàn giao thông, an ninh mạng, phòng cháy-chữa cháy. Đảng ủy, Chính quyền địa phương quan tâm, có các quyết sách kịp

thời, thông thoáng; tạo điều kiện cho trường hoàn thành tốt nhiệm vụ [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phối hợp với Ban điều hành khu phố và Công an phường An Thạnh để bảo đảm an ninh trật tự trong và ngoài trường học, mời Công an Công an tỉnh, đơn vị kết nghĩa PA03, công an huyện nói chuyện về an toàn giao thông và tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội [H1-1.10-01] [H1-1.10-03] [H4-4.2-04].

Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền trong các hoạt động ngoại khóa để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, ý nghĩa ngày Đại hội Cha mẹ học sinh, ngày toàn dân đưa trẻ tới trường, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục [H4-4.2-05] [H4-4.2-07].

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất như hệ thống nước sạch, rèm che các phòng học của học sinh, làm thêm 15 bồn rửa tay cho học sinh phòng chống dịch Covid-19, dàn âm thanh chào cờ và hội trường hội nghị phục vụ phát thanh tuyên truyền các ngày lễ lớn bằng kinh phí xã hội hóa; khen thưởng học sinh học giỏi và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05] [H4-4.2-06].

Mức 2:

a) Nhà trường đã tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02] [H4-4.2-05].

b) Nhà trường đã phối hợp với Đoàn để tuyên truyền giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc tại địa phương tại khu di tích Thuận An Hòa, các đoàn thể có tổ chức Tuyên truyền, giáo dục học sinh về lịch sử, văn hoá dân tộc nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ [H4-4.2-03].

Hàng năm Nhà trường đã tổ chức thăm lăng mộ Trịnh Hoài Đức tại Tp. Biên Hòa (khối 10), thăm mộ cụ Nguyễn Sinh Sắc tại Bến Tre (khối 11), thăm khu di tích Thuận An Hòa tại thành phố Thuận An. [H1-1.3-03]; [H5-5.1-06]

Mức 3:

Nhà trường thường xuyên tham mưu, phối hợp với UBND phường, thành phố, Hội khuyến học, sở GDĐT để tận dụng CSVC hiện có, cho mượn CSVC và trang thiết bị để tổ chức các buổi tập huấn chuyên môn cho viên chức trên địa bàn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, cá nhân của địa phương để tăng cường sửa chữa cơ sở vật chất và thiết bị trường học.

Có sự phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh sinh tiến, học sinh có thành tích xuất sắc trong các phong trào do Sở GDĐT, Trung ương Đoàn, Tỉnh Đoàn, Thị Đoàn tổ chức và hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức cho học sinh chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc. Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, lao động, dâng hương tại khu di tích lịch sử.

3. Điểm yếu

Chưa huy động tối đa các nguồn lực để phát huy thêm cơ sở vật chất, tăng thêm thiết bị dạy học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh chưa tương xứng với thực tế của địa phương, chưa linh hoạt, cụ thể chưa tổ chức học sinh đi thực tế nhiều.

Công tác phối hợp với các tổ chức xã hội ngoài nhà trường đôi lúc chưa chặt chẽ và đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Do một số tổ chức xã hội chưa đánh giá cao và chưa thực hiện phối hợp nhiều, nhà trường chưa phát huy hết tiềm năng của các lực lượng xã hội.

Chưa huy động tổng thể các nguồn lực để phát huy thêm cơ sở vật chất, tăng thêm thiết bị dạy học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học tiếp theo Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và chủ động hơn trong việc phối hợp với chính quyền và các đoàn thể ở địa phương; tranh thủ sự ủng hộ của các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để phát triển nhà trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của đơn vị.

Hiệu trưởng có kế hoạch thực hiện tốt hơn nữa công tác xã hội hóa đối với các tổ chức đoàn thể, cá nhân, đơn vị đóng trên địa bàn phường và thành phố để hỗ trợ nhà trường thực hiện các mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Tiếp tục công tham mưu với chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho các em học sinh đi tham quan các khu di tích lịch sử, văn hóa trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh:

Có sự kết hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa nhà trường với BDD Cha mẹ học sinh, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội. BDD Cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động cụ thể, thường xuyên quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, lao động, dâng hương tại khu di tích Thuận An Hòa, tặng quà nhân ngày thương binh liệt sĩ,...để giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa.

Điểm yếu:

Một số thành viên BDD chưa tham gia đầy đủ các buổi họp và các hoạt động của ban và chưa chủ động đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp.

Việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh chưa tương xứng với thực tế của địa phương, chưa linh hoạt, cụ thể chưa tổ chức học sinh đi thực tế nhiều.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	2	2	2
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2	2	2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	2/2	2/2	2/2
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0/2	0/2	0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Việc đảm bảo chương trình giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục là thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường. Trong tất cả các hoạt động giáo dục, nhà trường đều thực hiện theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhiệm vụ năm học được thông qua tại Hội nghị Cán bộ viên chức hằng năm, nhà trường đề ra các biện pháp tích cực để nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, công tác hỗ trợ giáo dục như các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội. Để nâng cao hiệu quả các hoạt động, nhà trường còn chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn đưa ra các biện pháp nhằm không ngừng cải tiến hoạt động dạy và học. Nhờ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được củng cố và nâng cao. Sau đây là phân mô tả chi tiết các tiêu chí.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thời gian của năm học, học kỳ I thực hiện trong 18 tuần, học kỳ II 17 tuần. Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục của toàn trường và ở từng tổ chuyên môn.

Dựa trên kế hoạch trường và kế hoạch tổ, các giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch cá nhân, giảng dạy theo đúng phân phối chương trình. Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ đánh giá, rà soát, điều chỉnh; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.1-05]; [H5-5.1-01]; ; [H5-5.1-02]; [H1-1.4-05].

b) Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; nâng cao khả năng làm theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh bằng nhiều phương pháp khác nhau.

Mỗi cán bộ, giáo viên trong nhà trường đều sử dụng hợp lý sách giáo khoa, đồ dùng dạy học, có liên hệ thực tế khi dạy học, sử dụng các thiết bị dạy học trực quan sinh động để nâng cao chất lượng giảng dạy. Trong mỗi bài dạy đều kết hợp và vận dụng phương pháp dạy học theo hướng tích hợp; phối hợp cân đối giữa truyền thụ kiến thức với phát huy phẩm chất, năng lực học sinh trong quá trình dạy học.

Nhà trường đã tổ chức các lớp tập huấn công nghệ thông tin vào thời điểm đầu năm học cho cán bộ, giáo viên để khuyến khích cán bộ, giáo viên ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy. Trong những năm qua, trường THPT Trịnh Hoài Đức đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác dạy học. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề về

phương pháp đổi mới đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

c) Nhà trường tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Bài kiểm tra thường xuyên được tiến hành bằng nhiều hình thức. Nội dung, hình thức kiểm tra có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giữa trắc nghiệm và tự luận [H5-5.1-03] [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H2-2.2-06].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyên môn từng năm học, từng tháng cụ thể theo công văn hướng dẫn và phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương, trường THPT Trịnh Hoài Đức thực hiện đúng biên chế năm học của Ngành quy định. Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ báo giảng, dự giờ và qua kiểm tra tập của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh. Hoạt động của tổ chuyên môn, giáo viên được định kỳ đánh giá, rà soát, điều chỉnh [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.4-06]; [H1-1.5-03]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.7-04].

b) Đầu các năm học, nhà trường tiến hành khảo sát chất lượng bộ môn để phân loại học sinh theo trình độ. Nhà trường làm tổ công tác phát hiện học sinh giỏi văn hóa, học sinh có năng khiếu về TDTT, nghệ thuật và có các biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi phát huy năng khiếu sở trường. Bên cạnh đó, nhà trường giao GVCN và GV bộ môn rà soát, đề xuất danh sách học sinh có học lực yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, trình ban giám hiệu để tìm giải pháp giúp đỡ. Hằng năm số lượng học sinh giỏi cấp trường, cấp tỉnh tăng dần [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Mức 3:

Nhà trường thường xuyên tổ chức họp Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn và người đứng đầu các bộ phận để phân tích, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch giáo dục của nhà trường, từ đó đề xuất các giải pháp điều chỉnh mục tiêu, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng dạy và học. Cuối mỗi năm học, lãnh đạo nhà trường cùng với tập thể giáo viên họp đánh giá, rà soát từng chỉ tiêu đạt và chưa đạt trong năm để có biện pháp cải tiến chất lượng cho năm học kế tiếp.

2. Điểm mạnh

Việc thực hiện chương trình đảm bảo kế hoạch thời gian năm học và kế hoạch giảng dạy các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đội ngũ giáo viên tích cực và nhạy bén trong việc đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo tính chủ động, sáng tạo. Tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Nhà trường tăng cường dự giờ, thao giảng, thanh tra chuyên môn, các tiết chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao chất lượng giáo dục các môn. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

Trường có kế hoạch và nhiều giải pháp tốt trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu. Công tác rà soát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch

dạy học được làm thường xuyên, chặt chẽ đảm bảo tính khách quan. Đảm bảo tính toàn diện trong giáo dục phổ thông.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học do ngành và cấp trên quy định. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực. Có kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém. Sau mỗi học kỳ có rà soát đánh giá và đề ra giải pháp.

3. Điểm yếu

Một số động giáo dục còn hạn chế về nội dung và hình thức như giáo dục giới tính, tư vấn tâm lý; một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế, chưa có nhiều học sinh đạt giải cao theo yêu cầu của đề án trường chất lượng cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo nhà trường đẩy mạnh công tác tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; tranh thủ các nguồn lực để có kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, trang bị thêm thiết bị của nhà trường, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động nhiều cá nhân, tổ chức ở địa phương tham gia vào các hoạt động giáo dục nhằm phát huy hiệu quả của các chuyên đề trải nghiệm, tiết học thực tế; duy trì công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu (nếu có).

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Cuối năm học lớp 10 nhà trường tổ chức chia lớp theo trình độ trong tất cả các khối lớp để có căn cứ lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và biện pháp phù hợp giúp đỡ học sinh trung bình đạt kết quả tốt hơn. Kết quả, trong những năm qua trường luôn đạt tỉ lệ học sinh lên lớp trên 100% [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01];

b) Trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm, phân công tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi theo thời khóa biểu riêng. Hồ sơ bồi dưỡng học sinh giỏi được gửi về Sở GDĐT để kiểm tra, phê duyệt kinh phí bồi dưỡng. Ngoài ra, vào các đợt kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ I nhà trường đều tổ chức ôn tập cho học sinh nhằm đạt kết quả cao trong học tập [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01]; [H1-1.10-08].

c) Nhà trường thường xuyên tổ chức các cuộc họp với toàn thể giáo viên trong nhà trường, đội ngũ cốt cán các bộ môn để rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ thi, kiểm tra nhằm cải tiến chất lượng hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh chưa có phương pháp học tốt, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp quản lý, theo dõi và cập nhật thông tin học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn giúp đỡ trực tiếp và báo với nhà trường để có hướng hỗ trợ, giúp đỡ các em kịp thời [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07]; [H5-5.2-02]; [H1-1.1-05] [H1-1.5-02].

Mức 2:

Ngay từ đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm các lớp thống kê số lượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong lớp, GVBM phát hiện học sinh có năng khiếu các môn học. Giáo viên tập hợp các kiến nghị với nhà trường cũng như tổ chuyên môn, hội chữ thập đỏ, đoàn thanh niên để có kế hoạch giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.5-02]; [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02] [H5-5.2-03].

Mức 3:

Hàng năm học sinh của trường tham gia đầy đủ các các kỳ thi Olympic cấp khu vực, tỉnh, kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh, giải Thể thao học sinh, Hội thao Quốc phòng, văn nghệ “Giai điệu tuổi hồng” và đều đạt giải cao, nhận được giấy khen của Sở GDĐT và Ban tổ chức các cuộc thi [H5-5.2-04].

2. Điểm mạnh

Học sinh tích cực tham gia giải thể thao học sinh tỉnh Bình Dương, Hội khỏe Phù Đổng các cấp, hội thi văn nghệ, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giáo dục học sinh có

hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; duy trì hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, nhiều năm liền có học sinh đạt giải cao. Các giáo viên phụ trách nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao.

Trường được sự đồng tình ủng hộ cao của nhân dân và chính quyền địa phương trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh vượt khó học tốt. Tổ chuyên môn, giáo viên luôn quan tâm tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Phối hợp chặt chẽ giữa CMHS, nhà trường, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh phát huy tối đa khả năng, năng khiếu của mình. Trường vận động khá tốt các nguồn lực xã hội hóa để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoàn thành nhiệm vụ học tập.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa tiến bộ trong học tập. Một số em có năng khiếu ở các lĩnh vực như thể dục thể thao, văn nghệ, ... nhưng chưa thực sự nhiệt tình tham gia.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể về bồi dưỡng HSG tuy nhiên kết quả chưa đạt yêu cầu 100% như chỉ tiêu đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những mặt mạnh và tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn có học bổng để nâng cao chất lượng học tập.

Đầu năm học Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn lựa chọn đội tuyển học sinh giỏi và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi với nhiều biện pháp hiệu quả hơn. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo từng môn học như: Lịch sử, Địa lý theo Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và THPT từ năm học 2008-2009. Qua đó, các em hiểu biết thêm về lịch sử địa phương khơi dậy niềm tự hào, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, góp phần thực hiện mục tiêu của các môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học [H5-5.3-01]; [H1-1.4-06].

Khối	Số tiết dạy Lịch sử địa phương	Số tiết dạy Địa lí địa phương
10	36	0
11	32	0
12	32	80
Tổng	100	80

b) Nhà trường đã thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo chương trình biên soạn của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương. Mặc dù không thực hiện kiểm tra riêng về giáo dục địa phương để tính điểm kiểm tra. Nhưng trong quá trình kiểm tra từng môn học, giáo viên có lồng ghép trong đề kiểm tra các câu hỏi về nội dung giáo dục địa phương nhằm đảm bảo tính khách quan và hiệu quả việc học và nắm bắt các nội dung giáo dục địa phương của học sinh [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H2-2.2-06].

c) Hằng năm, nhà trường đăng ký mua sách, tài liệu giáo dục địa phương của môn Lịch sử và Địa lí địa phương để tham khảo thêm. Đồng thời dựa vào tình hình thực tế của đơn vị, thực tiễn địa phương theo từng năm học để rà soát, đánh giá, lựa chọn nội dung giáo dục địa phương phù hợp cho học sinh trong từng môn học [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02] [H5-5.1-01]; [H2-2.2-06].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương được đưa vào giảng dạy và lồng ghép trong 02 môn Lịch sử và Địa lí tại trường, mỗi môn học học sinh tìm hiểu một số nội dung khác nhau, qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của địa phương, khơi dậy niềm tự hào, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, góp phần thực hiện mục tiêu của các môn học, gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02] [H5-5.1-01]; [H2-2.2-06].

2. Điểm mạnh

Tổ chức cho học sinh chăm sóc các di tích lịch sử trên địa bàn. Tìm hiểu lịch sử địa phương qua các cuộc thi.

Đã thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục địa phương, kết hợp tổ chức chuyên đề giáo dục địa phương của bộ môn lồng ghép trong các tiết giảng dạy đảm bảo theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo. Học sinh được tiếp cận và sử dụng được kiến thức lý thuyết để vận dụng vào việc tham gia đề xuất giải quyết một số vấn đề ở địa phương có tính khả thi.

3. Điểm yếu

Một giáo viên giảng dạy không phải là người của địa phương nên cũng còn gặp nhiều khó khăn. Thời gian dành cho giáo dục địa phương chủ yếu thông qua các chương trình như : Về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa... Việc tổ chức cho học sinh tham quan, học tập tại các di tích có liên quan đến nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế do kinh phí hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu nhà trường và giáo viên bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý thường xuyên cập nhật và bổ sung kịp thời tài liệu giảng dạy kịp với tình hình thực tế địa phương.

Phối hợp với Công tác Đoàn tăng thời lượng cho hoạt động giáo dục địa phương, tích cực tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình như: Về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa, để giúp các em có lòng tự hào về quê hương.

Giáo viên tự bồi dưỡng khả năng khai thác thông tin về văn học, lịch sử, địa lý địa phương trên mạng.

Tham mưu với cấp trên biên soạn tư liệu của một số môn giúp giáo viên và học sinh có cơ sở để giảng dạy và học tập tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức giảng dạy hướng nghiệp theo chương trình do Bộ GDĐT quy định cho học sinh THPT thông qua các hoạt động hướng nghiệp giáo viên đã tư vấn hướng nghiệp cho học sinh các nghề nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Học sinh khối 11 được học nghề và định hướng nghề tại trường, do GV của Trung tâm GDNN-GDTX Thuận An phụ trách [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

b) Hàng năm có tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi

dân gian cho học sinh trong và ngoài trường như thi văn nghệ, cắm hoa, nấu ăn, vẽ tranh, kéo co, đá cầu, bóng đá tạo không khí vui tươi sôi nổi cho học sinh.

Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng hoặc hội thao cấp trường, tham gia tích cực Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, cấp toàn quốc và các hội thi văn nghệ, thể thao do Phòng giáo dục và Sở giáo dục đào tạo tổ chức.

Học sinh tham gia khá tốt hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan ngày càng sạch, đẹp, góp phần xây dựng trường học thân thiện [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

c) Trong mỗi kế hoạch trải nghiệm hoặc hoạt động hướng nghiệp cụ thể, Hiệu trưởng nhà trường luôn có phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04]; [H2-2.2-06].

Mức 2:

a) Hàng năm nhà trường tổ chức định kỳ một số hoạt động trải nghiệm đạt được kết quả cao cũng như tổ chức được các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phong phú, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Hoạt động hướng nghiệp: Phối hợp với một số trường ĐH trong và ngoài địa bàn tỉnh tổ chức tư vấn nghề nghiệp và định hướng xét tuyển ĐH theo năng lực, sở thích và tình hình kinh tế của gia đình. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04].

b) Sau mỗi năm học, nhà trường và tổ chuyên môn đều tiến hành họp rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành [H5-5.4-05]; [H2-2.2-06].

2. Điểm mạnh

Tổ chức giảng dạy đầy đủ các tiết giáo dục hướng nghiệp theo quy định của Chương trình GDPT 2006 cho học sinh từ khối 10 đến khối 12. Năm học 2022-2023 thực hiện cho khối 11 và 12. Số tiết giảng dạy xếp theo thời khóa biểu chính khóa của nhà trường.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên và có đánh giá điều chỉnh định kỳ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động. Giáo viên, học sinh toàn trường tham gia tích cực vào các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Một số học sinh và gia đình chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học nghề phổ thông cũng như định hướng nghề cho bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, Hiệu trưởng có kế hoạch và biện pháp để tiếp tục tổ chức giảng dạy có hiệu quả nội dung giáo dục hướng nghiệp khối 12. Phối hợp phụ huynh học sinh vận động các em tham gia học và thi tốt nghiệp nghề phổ thông ở khối 11.

Đối với học sinh học theo chương trình GDPT 2018, trường có kế hoạch tổ chức giảng dạy hoạt động trải nghiệm (105 tiết/ năm), từng bước giúp học sinh có định

hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích của bản thân.

Giao giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện nội dung hướng nghiệp cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Nhà trường đã lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các môn học cho học sinh với các nội dung giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh, tính tự quản. Thông qua các giờ học trên lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt tập thể như: tổ chức hội thi, hoạt động giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm cho học sinh [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.4-01]; [H1-1.5-02].

b) Học sinh có chuyển biến tích cực trong học tập và rèn luyện. Thông qua các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động công đồng, học sinh tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật. Hằng năm, nhà trường đã tổ chức giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh trong buổi sinh hoạt dưới cờ bằng hình thức kết hợp chi đoàn Công an thành phố, tỉnh, tuyên truyền thực hiện an toàn giao thông để giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội; phối hợp với toàn án thành phố Thuận An tổ chức “Phiên tòa giả định” về vấn đề bạo lực học đường; tổ chức

tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy định về cách ứng xử có văn hoá trên không gian mạng,... [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.4-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.10-03].

c) BGH, Đoàn thanh niên, GVCN thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc chấp hành nội quy nhà trường, tuyên truyền giáo dục và tư vấn về sức khoẻ thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh và lồng ghép giáo dục pháp luật vào các môn học. Trong nhiều năm, hạnh kiểm của học sinh có sự chuyển biến tốt, không có tình trạng bạo lực học đường. Học sinh được cung cấp và giảng dạy một số nội dung về phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam thông qua nội dung giáo dục địa phương [H5-5.5-03]; [H1-1.10-03]; [H1-1.2-04]; [H2-2.2-06].

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

Chỉ đạo GVBM hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình, từ đó tìm ra phương pháp học tập hiệu quả đối với bản thân.

Trường tổ chức các hoạt động thi đua giữa các lớp, giữa học sinh; Hàng tuần nhận xét đánh giá và xếp hạng kết quả thi đua; mỗi học kỳ, cuối năm đều có phần thưởng cho tập thể học sinh hạng nhất, nhì, ba cho cả ba khối và học sinh giỏi nhất, nhì ba để động viên, khích lệ cho học sinh phấn đấu thường xuyên trong năm học [H2-2.4-02].

b) GVBM tìm tòi và áp dụng các biện pháp nhằm hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết phản biện tạo hứng thú cho học sinh đồng thời nâng cao chất lượng dạy học. Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi thuyết trình, giao lưu văn hóa văn nghệ để rèn luyện, nâng cao tính tích cực chủ động, sáng tạo cho học sinh, từng bước hình thành và phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường luôn chú trọng việc dạy học liên môn, lồng ghép giữa lý thuyết và thực hành. Đưa những ví dụ thực tiễn vào giảng dạy cho học sinh nhằm hình thành và phát triển khả năng liên kết, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh [H5-5.5-05] [H1-1.4-03].

Mức 3:

Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Hàng năm học sinh của trường đều có sản phẩm tham dự cuộc thi KHKT cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức và các phần mềm dự thi Sáng tạo trẻ do tỉnh đoàn tổ chức và đạt kết quả tương đối tốt [H5-5.5-05].

2. Điểm mạnh

Tổ chức được nhiều hoạt động nhằm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, được CB, GV, CNV và CMHS đồng tình, hưởng ứng.

Tạo được môi trường giáo dục lành mạnh để chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên; năng lực, phẩm chất của học sinh dần được hình thành, bổ

sung và hoàn thiện.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực sự chú ý đến việc rèn luyện kỹ năng sống; chưa tích cực tham gia các hoạt động chung của nhà trường. Các hình thức tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp đôi khi còn chưa đa dạng về hình thức, chưa phong phú về nội dung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo các phó Hiệu trưởng, tổ bộ môn xây dựng kế hoạch để đa dạng hóa các hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp, tìm tòi những nội dung sinh động, phong phú, thu hút nhiều học sinh tham gia.

Tổ chức giao lưu, liên kết, học tập với các trường bạn để bổ sung thêm nhiều kinh nghiệm và làm phong phú các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc rèn luyện kỹ năng sống thông qua việc tích hợp vào các môn học và qua các tiết chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt chi đoàn hàng tuần. Tích cực tuyên truyền các chủ đề về kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh hàng tháng, học kỳ và cả năm.

Duy trì hoạt động của CLB KHKT, phân công giáo viên hướng dẫn học sinh phát triển các ý tưởng nghiên cứu thành đề tài KHKT để triển khai thực hiện hàng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) Kết quả học lực loại giỏi đạt ít nhất 10%; loại khá đạt ít nhất 35%; loại yếu, kém không quá 05%. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90%.*
- b) Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 01%, lưu ban không quá 02%.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều có số liệu tổng hợp kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh; kết quả đánh giá, xếp loại học lực của học sinh theo từng khối lớp từng bước được nâng lên đáp ứng mục tiêu giáo dục của cấp học và kế hoạch của nhà trường đề ra [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

* Thống kê về học lực 05 năm gần nhất:

STT	Năm học	Tổng HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu, Kém	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	2017-2018	927	219	23.62	615	66.31	93	10.03	0	0
2	2018-2019	952	250	26.3	624	65.5	78	8.2	0	0
3	2019-2020	958	309	32.25	597	62.32	52	5.43	0	0
4	2020-2021	1172	526	44.88	599	51.11	47	4.01	0	0
5	2021-2022	1265	580	45.85	644	50.99	41	3.24	0	0

* Thống kê về hạnh kiểm 05 năm gần nhất:

STT	Năm học	Tổng HS	Tốt		Khá		TB		Yếu, Kém	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	2017-2018	927	912	98.38	15	1.62	0	0	0	0
2	2018-2019	952	933	98	9	0.9	10	1.1	0	0
3	2019-2020	958	952	99.37	5	0.52	1	0.73	0	0
4	2020-2021	1172	1161	99.06	7	0.6	4	0.34	0	0
5	2021-2022	1265	1250	98.81	7	0.56	8	0.63	0	0

b) Hằng năm tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt 100% với nhiều em xếp loại học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt; Tỉ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp đều đạt yêu cầu kế hoạch đề ra hằng năm của trường [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

* Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng.

STT	Năm học	Tổng số học sinh	TỈ LỆ			
			Lên lớp		Lưu ban	
			SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	2016-2017	925	925	100	0	
2	2017-2018	927	927	100	0	
3	2018-2019	952	952	100	0	
4	2019-2020	958	958	100	0	
5	2020-2021	1172	1172	100	0	
6	2021-2022	1265	1265	100	0	

* Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hằng năm.

STT	Năm học	Tổng số học sinh 12	TỈ LỆ			
			Tốt nghiệp		Chưa tốt nghiệp	
			SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	2016-2017	296	296	100	0	

2	2017-2018	308	308	100	0	
3	2018-2019	299	299	100	0	
4	2019-2020	301	301	100	0	
5	2020-2021	337	337	100	0	
6	2021-2022	314	314	100	0	

c) Hàng năm, căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, nhà trường cùng với giáo viên chủ nhiệm định hướng, phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THPT. Những em có học lực chưa đạt khá nên đăng ký thi vào các trường ĐH-CĐ có đầu vào ở mức trung bình, các trường nghề trên địa bàn [H5-5.4-01]; [H5-5.6-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm gần đây, kết quả giáo dục về học lực và hạnh kiểm của học sinh được duy trì ổn định ở mức cao, cụ thể chất lượng năm sau cao hơn năm trước, được thể hiện qua bảng số liệu. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp [H2-2.2-06]; [H1-1.5-06].

b) Trong 5 năm, nhà trường đạt tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tốt. Học sinh lên lớp, tốt nghiệp THPT đạt 100% [H5-5.1-08]; [H1-1.5-06].

Mức 3:

a) Tỉ lệ học sinh giỏi duy trì từ 28 đến 45%; loại khá đạt từ 50 đến 66%, không có học sinh xếp loại yếu, kém [H2-2.2-06]; [H1-1.5-06]; [H5-5.1-08]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-01].

b) Tỉ lệ học sinh bỏ học 0.14%, không có học sinh lưu ban

2. Điểm mạnh

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh lên lớp thẳng hằng năm luôn ổn định 100%.

Nhà trường chú trọng đến công tác rèn luyện đạo đức học sinh. Hằng năm tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm xếp loại Khá trở lên luôn đạt 100%. Trong những năm qua nhà trường không có học sinh bị buộc thôi học và bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Điểm yếu

Học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh hằng năm chưa nhiều. Một số học sinh chưa có phương pháp học tập và giao tiếp nên kết quả học tập còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng lên kế hoạch tổ chức cho giáo viên giao lưu học hỏi kinh nghiệm những trường có chất lượng giáo dục tốt trong tỉnh.

Phó Hiệu trưởng thường xuyên dự giờ thăm lớp và tổ chức thao giảng để rút kinh nghiệm.

Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt đã làm được để giữ vững, nâng cao chất lượng giáo dục và có kế hoạch: Nâng cao năng lực đội ngũ, tích cực triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp, chuyên đề giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng và bám sát từng đối tượng học sinh. Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra đôn

đốc những giáo viên được phân công giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ học sinh để giáo dục nâng cao ý thức học tập của học sinh.

Có kế hoạch dài hạn, hợp lý, đầu tư chuyên sâu việc bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu nhằm nâng cao tỉ lệ học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh và quốc gia.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các qui định chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

Phong trào học sinh giỏi, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ luôn được duy trì tốt và có hiệu quả.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, chào mừng các ngày kỉ niệm, rèn kĩ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục thể chất và Y tế học đường được chú trọng.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Tỉ lệ học lực của học sinh đạt khá giỏi hằng năm trên 35%, hạnh kiểm tốt, khá trên 96%. Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

Điểm yếu

- Các hình thức tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp còn hình thức tổ chức chưa đa dạng, chưa phong phú.

- Vẫn còn học sinh vi phạm nội quy nhà trường.

- Một số học sinh tham gia học nghề kết quả chưa cao.

- Số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh và quốc gia, giải KHKT hàng năm chưa nhiều.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	6	6	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6	6	4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	6/6	6/6	4/4
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0/6	0/6	0/4

PHẦN III: KẾT LUẬN CHUNG

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí; đạt tỉ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí; chiếm tỉ lệ: 0,0%;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí; đạt tỉ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt. 0/28 tiêu chí; chiếm tỉ lệ: 0,0%;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 20/20 tiêu chí; đạt tỉ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/20 tiêu chí; chiếm tỉ lệ: 0%;

- Mức đánh giá của trường: Mức 3

Trường THPT Trịnh Hoài Đức đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2./.

Thuận An, ngày 29 tháng 3 năm 2023

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Bình Dương (b/c);
- Lưu: VT, P.2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Quách Đức Thịnh